

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua giao dịch mua tài sản với người có liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VSC Green Logistics ("GIC");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-DHĐCD ngày 10/03/2025;
- Biên bản họp HDQT ngày 23/08/2025.

### QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua tài sản của bên có liên quan như sau:

- Đối tượng giao dịch: Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh ("GLC"). GLC là người có liên quan của cổ đông lớn của GIC - Công ty Cổ phần Container Việt Nam.
- Giá trị dự kiến: 61.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi mốt tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Nhóm tài sản dự kiến thực hiện giao dịch:
  - ✓ Nhà xưởng và/hoặc kho bãi;
  - ✓ Phương tiện vận tải;
  - ✓ Máy móc, thiết bị.

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Giám đốc Công ty thuê đơn vị thẩm định giá (nếu cần), đàm phán các nội dung cụ thể, ký kết các hợp đồng mua bán, các hồ sơ/giấy tờ để kê khai và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu; các văn bản, tài liệu cần thiết khác có liên quan theo quy định pháp luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty/.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- HDQT, BKS, CBTT;
- Lưu VT Cty, Thư ký HDQT.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0201263312**

*Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2012*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 29 tháng 08 năm 2025*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG  
TÂM LOGISTICS XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN LOGISTICS CENTRE ONE  
MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô đất CN3.2G, Khu công nghiệp Dĩnh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải  
Phòng, Việt Nam*

Điện thoại: 02253979550

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**3. Vốn điều lệ : 620.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0200453688

Ngày cấp: 01/04/2002 Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành Phố Hải  
Phòng

Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng,  
Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: LÊ QUANG HUY

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 25/03/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 031079006117

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: P304 A12TT Phuong Mai, Phuong Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 8/11, Quyền sử: 1, SCT/BS

Ngày 21 -01- 2026

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Đình Phúc



CÔNG CHỨNG VIÊN  
ĐÀO THỊ YÊN

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 04 năm 2016



GIÁM ĐỐC

Đặng Trung Khoa

## HỢP ĐỒNG CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số: 36./HDCN/GLC-GIC

Giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM LOGISTICS XANH

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

Hải Phòng, 29/08/2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Số: 36/HĐCN/GLC-GIC

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và thỏa thuận của hai bên.*

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này được ký kết ngày 29/08/2025 bởi và giữa các bên có thông tin dưới đây:

**BÊN CHUYÊN NHƯỢNG: CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM LOGISTICS XANH**

Mã số thuế : 0201263312  
Địa chỉ : Lô đất CN3.2G, KCN Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.3979550  
Đại diện : Ông Lê Quang Huy  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000146868 Tại Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên A)

**BÊN NHẬN CHUYÊN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

Mã số thuế : 0201768923  
Địa chỉ : Lô CC2 - Khu công nghiệp MP Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.2838666 Fax:  
Đại diện : Ông Đồng Trung Hải  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000285868 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên B)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Hai Bên” hoặc “Các Bên” tùy theo ngữ cảnh.

*Xét rằng:*

1. Bên A là chủ sử dụng hợp pháp của lô đất **10.120 m<sup>2</sup>** số sổ: CT: 00899 địa chỉ tại: Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng (địa chỉ hiện tại: Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng) và Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho Bên B.
2. Bên B là công ty được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có nhu cầu nhận chuyển nhượng từ Bên A lô đất **10.120 m<sup>2</sup>** tại địa chỉ: Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng (địa chỉ hiện tại: Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng), để phục vụ cho nhu cầu của Bên B, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

Sau khi bàn bạc thống nhất, các bên đồng ý ký kết Hợp đồng này với các nội dung và điều khoản như sau:

## ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong Hợp đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **“Hợp Đồng”** được hiểu là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết bởi các bên và tất cả các văn bản khác được các bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp đồng.
- 1.2. **“Tài sản”** được hiểu là tài sản mà bên A chuyển nhượng cho bên B theo thông tin chi tiết tại Điều 2.1 của Hợp đồng này.
- 1.3. **“Biên Bản Bàn Giao Tài sản”** được hiểu là biên bản xác nhận về việc bên A đã chuyển giao Tài sản cho bên B, được lập bởi bên A và bên B.
- 1.4. **“Giá Trị Hợp Đồng”** được hiểu là giá trị được xác định theo quy định tại Điều 2.2 Hợp đồng này.

## ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

### 2.1. *Đối tượng Hợp đồng*

Bên A đồng ý chuyển nhượng và bên B đồng ý nhận chuyển nhượng lô đất **10.120 m<sup>2</sup>** tại địa chỉ: Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng (địa chỉ hiện tại: Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng)

### 2.2. *Giá trị Hợp Đồng*

- Tổng giá trị Hợp đồng là: **40.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Bốn mươi tỷ đồng chẵn/.*).
- Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng chưa bao gồm bất kỳ chi phí nào khác.

## ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN

- 3.1. Thời điểm dự kiến bàn giao: Trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Thời điểm bàn giao cụ thể do hai bên thỏa thuận.
- 3.2. Địa điểm nhận bàn giao: Tại Công ty Cổ phần VSC Green Logistics và/hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.
- 3.3. Tại thời điểm bàn giao, các bên lập biên bản bàn giao có chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp của hai bên.

## ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 4.1. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin tài khoản ngân hàng của bên A nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.
- 4.2. Thời hạn thanh toán dự kiến: Bên B có thể thanh toán cho Bên A thành nhiều đợt, nhưng thời hạn thanh toán không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày bàn giao Tài sản.

## **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 5.1. Cam kết Tài sản chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không bị tranh chấp hay khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 5.2. Yêu cầu bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.
- 5.3. Bàn giao đúng tình trạng, thời gian và địa điểm cho bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- 5.4. Cử đại diện phối hợp với bên B trong quá trình bàn giao, phối hợp cùng bên B lập biên bản bàn giao tài sản.
- 5.5. Thực hiện các thủ tục để hỗ trợ bên B đăng ký chuyển quyền sở hữu đối với tài sản theo quy định pháp luật.
- 5.6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- 6.1. Yêu cầu Bên A giao đúng tình trạng, tiến độ theo quy định của Hợp đồng này.
- 6.2. Kiểm tra hiện trạng của Tài sản được bàn giao tại thời điểm hai bên bàn giao.
- 6.3. Từ chối nhận Tài sản nếu Tài sản được giao không phù hợp theo quy định của Hợp đồng này.
- 6.4. Tạm ngừng thanh toán bất kỳ khoản thanh toán nào cho bên A khi chưa nhận bàn giao được Tài sản hợp lệ theo quy định tại Hợp đồng này.
- 6.5. Cử đại diện phối hợp với bên A trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng bên A lập biên bản bàn giao Tài sản.
- 6.6. Thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho bên A theo quy định của Hợp đồng này.
- 6.7. Bảng chi phí của mình, thực hiện các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với Tài sản theo quy định pháp luật.
- 6.8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 7. BẤT KHÁ KHÁNG**

- 7.1. Sự kiện Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện không thể lường trước, không thể tránh được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và ngăn cản các bên thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng này. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch bệnh, cháy nổ, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc các thảm họa thiên tai khác; tình trạng khẩn cấp, bạo loạn, bạo động, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế của quốc gia, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước; lỗi hệ thống, đứt cáp quang, mất tín hiệu kết nối, mạng của các bên bị xâm nhập; hoặc các sự kiện khác xảy ra mà một bên không thể kiểm soát, ngăn chặn và đó là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong việc thực hiện nghĩa vụ của bên bị ảnh hưởng.
- 7.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức thông báo cho bên còn lại về sự kiện, thời gian diễn ra, hậu quả dự kiến và các bên có nghĩa vụ bù đắp và

phối hợp với nhau với đầy đủ trách nhiệm của mình để thực hiện các biện pháp khắc phục hợp lý để giảm thiểu hậu quả.

## **ĐIỀU 8. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

- 8.1. Một trong hai bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp đồng nếu có vi phạm pháp luật tối mức không được kinh doanh theo quy định của pháp luật; không tuân thủ đúng bất kỳ thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 8.2. Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng, bên bị vi phạm có quyền áp dụng một hoặc đồng thời tất cả biện pháp sau đây:
  - (a) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo Điều 9 Hợp đồng này;
  - (b) Tiến hành phạt vi phạm với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm. Trong trường hợp này, các bên đồng ý rằng, 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.
  - (c) Yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế đối với những vi phạm do bên vi phạm gây ra cho bên bị vi phạm.

Để làm rõ, các bên đồng ý rằng, bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt/bồi thường cho bên bị vi phạm theo thời hạn do bên bị vi phạm yêu cầu.

## **ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp sau:

- 9.1. Các bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp đồng này.
- 9.2. Các bên có thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng này (trong trường hợp này, Hợp đồng này sẽ chấm dứt theo thỏa thuận chấm dứt đó);
- 9.3. Một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do vi phạm của bên còn lại.

Nếu một trong hai bên vi phạm Hợp đồng, bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trước trước ít nhất 05 (năm) ngày tính đến thời điểm chấm dứt. Trong trường hợp này, bên bị vi phạm có quyền thực hiện Điều 8.2 Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 10. BẢO MẬT**

- 10.1. Các bên sẽ bảo mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này và thông tin mà các bên nhận được trong quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi Hợp đồng chấm dứt ngoại trừ:
  - (a) Theo yêu cầu của luật pháp Việt Nam hoặc do yêu cầu của một cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền;
  - (b) Theo thỏa thuận giữa hai bên.
- 10.2. Hai bên cam kết không sử dụng thông tin được cung cấp bởi bên còn lại cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích đã thỏa thuận tại Hợp đồng này, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

## **ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

11.1. Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

11.2. Nếu có xảy ra tranh chấp hoặc có một bên vi phạm Hợp đồng thì hai bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, hai bên thông nhất sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải chấp hành, mọi phí tổn sẽ do bên vi phạm chịu.

11.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được hai bên thông nhất và lập thành văn bản.

11.4. Tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên lạc liên quan đến Hợp đồng này và các Phụ lục Hợp đồng (nếu có) giữa hai bên ("Thông Báo") phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và được gửi đến địa chỉ của các bên như đã nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.

11.5. Không bên nào được quyền chuyển nhượng, chuyển giao Hợp đồng này hay quyền, nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.

11.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC

*Lê Quang Huy*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC

*Đỗ Trung Hải*

SAO Y RÀN CHÍNH

Ngày 24 tháng 08 năm 2025



GIÁM ĐỐC

*Hồng Trung Hải*

HỢP ĐỒNG CHUYÊN NHƯỢNG PHƯƠNG TIỆN

Số: 37/HDCNTS/GLC-GIC

Giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM LOGISTICS XANH

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

*Hải Phòng 29/08/2025*

10 -  
NG  
PH  
G  
V  
IN  
  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG PHƯƠNG TIỆN

Số: 37/HDCNTS/GLC-GIC

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và thỏa thuận của hai bên.*

Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện này được ký kết ngày 29/08/2025 giữa các bên có thông tin dưới đây:

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM LOGISTICS XANH**

Mã số thuế : 0201263312  
Địa chỉ : Lô đất CN3.2G, KCN Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.3979550  
Đại diện : Ông Lê Quang Huy  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000146868 Tại Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên A)

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

Mã số thuế : 0201768923  
Địa chỉ : Lô CC2 - Khu công nghiệp MP Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.2838666  
Đại diện : Ông Đồng Trung Hải  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000285868 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên B)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên" hoặc "Các Bên" tùy theo ngữ cảnh.

Xét rằng:

1. Bên A là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ phương tiện ("Tài sản") được nêu và liệt kê tại Phụ lục 01 danh mục Tài sản định kèm Hợp đồng này và Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho Bên B.
2. Bên B là công ty được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có nhu cầu nhận chuyển nhượng từ Bên A toàn bộ Tài sản để phục vụ cho nhu cầu của Bên B, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

Sau khi bản bạc thống nhất, các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng này với các nội dung và điều khoản như sau:

#### ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. "Hợp Đồng" được hiểu là Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện này bao gồm phụ lục 01 kèm theo được ký kết bởi các Bên và tất cả các văn bản khác được các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp Đồng.
- 1.2. "Phụ lục Hợp Đồng" là nội dung không thể tách rời với Hợp Đồng. Phụ lục Hợp Đồng có thể được lập bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.
- 1.3. "Tài sản" được hiểu là tài sản mà Bên A chuyển nhượng cho Bên B theo thông tin chi tiết tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này.
- 1.4. "Biên Bản Bàn Giao Tài sản" được hiểu là biên bản xác nhận về việc Bên A đã chuyển giao Tài sản cho Bên B, được lập bởi Bên A và Bên B.
- 1.5. "Giá Trị Hợp Đồng" được hiểu là giá trị được xác định theo quy định tại Điều 2.2 Hợp Đồng này.

#### ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

##### 2.1. Đối tượng Hợp Đồng

Bên A đồng ý chuyển nhượng và Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng toàn bộ Tài sản, bao gồm: 13 xe đầu kéo, 35 sơ mi rơ mooc 40\*, 02 xe nâng vỏ 10T, 02 xe nâng hàng 41T, 03 xe nâng hàng 45T, 01 xe nâng hàng 46T, 05 xe nâng dầu 3T, 01 xe nâng dầu 4,5T, 17 xe nâng điện như được liệt kê chi tiết tại Phụ lục 01 Hợp Đồng này.

Để làm rõ, Hợp đồng này quy định những nguyên tắc trong việc chuyển nhượng Tài sản. Tùy từng trường hợp, hai Bên có thể ký kết từng hợp đồng riêng đối với từng Tài sản theo quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần). Thời gian ký kết hợp đồng mua bán từng tài sản do hai Bên thỏa thuận và thống nhất. Các hợp đồng được lập phát sinh từ Hợp đồng này sẽ phải tuân thủ và phù hợp với các điều kiện thỏa thuận tại Hợp đồng này.

##### 2.2. Tổng Giá trị Hợp Đồng

- Tổng giá trị Hợp đồng là: 18.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng chẵn.).
- Chi tiết Giá trị của Tài sản quy định tại Điều 2.1 của Hợp đồng này được nêu tại Phụ lục 01 định kèm Hợp Đồng.
- Giá trị tài sản đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng nhưng chưa bao gồm bất kỳ chi phí nào khác.

### ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN

- 3.1. Thời điểm dự kiến bàn giao Tài sản: Trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này, Thời điểm bàn giao tài sản cụ thể do Hai Bên thỏa thuận.
- 3.2. Địa điểm nhận bàn giao Tài sản: Tại Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh.
- 3.3. Tại thời điểm bàn giao Tài Sản, Các Bên lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản có chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp của Hai Bên.

### ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 4.1. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin tài khoản ngân hàng của Bên A nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.
- 4.2. Thời hạn thanh toán dự kiến: Bên B có thể thanh toán cho Bên A thành nhiều đợt, nhưng thời hạn thanh toán không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày bàn giao Tài Sản. Bên B có quyền kiểm tra dù số lượng, chủng loại, tình trạng của Tài sản trước khi thanh toán.

### ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 5.1. Cam kết toàn bộ Tài sản chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không bị tranh chấp hay khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 5.2. Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng.
- 5.3. Bán giao, chuyển nhượng Tài sản đúng số lượng, chủng loại, tình trạng, thời gian và địa điểm cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.4. Cử đại diện phối hợp với Bên B trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên B lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.
- 5.5. Bảng chi phí của mình, tự chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn an toàn, an ninh Tài sản cho đến thời điểm Bên A bàn giao xong Tài sản cho Bên B.
- 5.6. Bên A cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm đối với Bên B và/hoặc Bên Thứ Ba trong trường hợp có thiệt hại xảy ra do nguyên nhân từ Tài sản của Bên A bị khiếm khuyết, lỗi, không đảm bảo về số lượng, chủng loại, tình trạng.
- 5.7. Theo yêu cầu của Bên B, Bên A phải bảng chi phí của mình, có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối toàn bộ số Tài sản không đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủng loại, tình trạng theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.8. Bán giao, chuyển nhượng cho Bên B đầy đủ và chi tiết toàn bộ thông tin, hướng dẫn liên quan đến việc vận chuyển/bảo quản/vận hành/sử dụng/bảo hành/bảo trì Tài sản; Cử nhân sự có chuyên môn trực tiếp đến hiện trường nơi có Tài sản để hỗ trợ và hướng dẫn Bên B trong quá trình chuyển giao Tài sản.
- 5.9. Thực hiện các thủ tục để hỗ trợ Bên B đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản theo quy định pháp luật.
- 5.10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

### ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 6.1. Yêu cầu Bên A giao Tài sản đúng số lượng, chủng loại tình trạng, tiến độ và địa điểm theo quy định của Hợp Đồng này.

- 6.2. Kiểm tra số lượng, quy cách, phẩm chất, tình trạng của Tài sản được bàn giao tại thời điểm Hai Bên bàn giao.
- 6.3. Từ chối nhận Tài sản nếu Tài sản được giao không phù hợp theo quy định của Hợp Đồng này.
- 6.4. Thông báo và yêu cầu Bên A sửa chữa/khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối với những lỗi/hư hỏng của Tài sản (nếu có).
- 6.5. Tạm ngừng thanh toán bất kỳ khoản thanh toán nào cho Bên A khi chưa nhận chuyển nhượng được Tài sản hợp lệ theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 6.6. Cử đại diện phối hợp với Bên A trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên A lập Biên Bản Bán-Giao Tài sản.
- 6.7. Thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này.
- 6.8. Bảng chi phí của mình, thực hiện các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với Tài sản theo quy định pháp luật.
- 6.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

## ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện không thể lường trước, không thể tránh được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên và ngăn cản các Bên thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch bệnh, cháy nổ, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc các thảm họa thiên tai khác; tình trạng khẩn cấp, bạo loạn, bạo động, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế của quốc gia, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước; lỗi hệ thống, đứt cáp quang, mất tín hiệu kết nối, mạng của các Bên bị xâm nhập; hoặc các sự kiện khác xảy ra mà một Bên không thể kiểm soát, ngăn chặn và đó là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng.
- 7.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại về sự kiện, thời gian diễn ra, hậu quả dự kiến và Các Bên có nghĩa vụ bàn bạc và phối hợp với nhau với đầy đủ trách nhiệm của mình để thực hiện các biện pháp khắc phục hợp lý để giảm thiểu hậu quả.

## ĐIỀU 8. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

- 8.1. Một trong Hai Bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp Đồng nếu có vi phạm pháp luật tối mức không được kinh doanh theo quy định của pháp luật; không tuân thủ đúng bất kỳ thỏa thuận trong Hợp Đồng này.
- 8.2. Trường hợp một Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền áp dụng một hoặc đồng thời tất cả biện pháp sau đây:
  - (a) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 9 Hợp Đồng này;
  - (b) Tiến hành phạt vi phạm với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý rằng, 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm.
  - (c) Yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế đối với những vi phạm do Bên vi

phạm gây ra cho Bên bị vi phạm.

Để làm rõ, Các Bên đồng ý rằng, Bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt/bồi thường cho Bên bị vi phạm theo thời hạn do Bên bị vi phạm yêu cầu.

## ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng chấm dứt trong trường hợp sau:

- 9.1. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp Đồng này hoặc Các Bên đã ký kết các hợp đồng riêng rẽ để chuyển nhượng toàn bộ Tài sản theo Phụ lục 01 Hợp đồng này;
- 9.2. Các Bên có thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này (trong trường hợp này, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt theo thỏa thuận chấm dứt đó);
- 9.3. Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng do vi phạm của Bên còn lại.

Nếu một trong Hai Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước ít nhất 05 (năm) ngày tính đến thời điểm chấm dứt. Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm có quyền thực hiện Điều 8.2 Hợp đồng này.

## ĐIỀU 10. BẢO MẬT

- 10.1. Các Bên sẽ bảo mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này và thông tin mà Các Bên nhận được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt ngoại trừ:
  - (a) Theo yêu cầu của luật pháp Việt Nam hoặc do yêu cầu của một cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền;
  - (b) Theo thỏa thuận giữa Hai Bên.

- 10.2. Hai Bên cam kết không sử dụng thông tin được cung cấp bởi Bên còn lại cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.

## ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Nếu có xảy ra tranh chấp hoặc có một Bên vi phạm Hợp Đồng thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, Hai Bên thống nhất sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải chấp hành, mọi phí tổn sẽ do Bên vi phạm chịu.
- 11.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được Hai Bên thống nhất và lập thành văn bản.
- 11.4. Tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên lạc liên quan đến Hợp Đồng này và các Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) giữa Hai Bên ("Thông Báo") phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và được gửi đến địa chỉ của Các Bên như đã nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.

11.5. Không Bên nào được quyền chuyển nhượng, chuyển giao Hợp Đồng này hay quyền, nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

11.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp pháp của Các Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu tiên của Hợp Đồng.

**DẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC

*Lê Quang Huy*

**DẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC

*Đặng Trung Hải*

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN**

STT	Loại phương tiện	Số lượng (phương tiện)	Thành tiền (VND)	Tài liệu kèm theo
1.	SƠ MI RƠ MOOC	35	1.110.000.000	
1.	Sơ mi rơ mooc (chỗ Container) đã qua sử dụng  Nhãn hiệu: JINDAO Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 1999	04	120.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
2.	Sơ mi rơ mooc (chỗ Container) đã qua sử dụng  Nhãn hiệu: KRNG Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2000	03	90.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
3.	Sơ mi rơ mooc (chỗ Container) đã qua sử dụng  Nhãn hiệu: CHENYOUVN Nước sản xuất: Việt Nam Năm sản xuất: 2004	02	60.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
4.	Sơ mi rơ mooc (chỗ Container) đã qua sử dụng  Nhãn hiệu: JUPITER Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2006	02	60.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
5.	Sơ mi rơ mooc (chỗ Container) đã qua sử dụng  Nhãn hiệu: YINDAO Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2007	03	90.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
6.	Sơ mi rơ mooc (chỗ Container) đã qua sử dụng  Nhãn hiệu: YINDAO Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2008	04	120.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

7	Sơ mi rơ mooc (chở Container) đã qua sử dụng Nhãn hiệu: HUANYA Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2007	04	120,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
8	Sơ mi rơ mooc (chở Container) đã qua sử dụng Nhãn hiệu: CIMC Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2009	01	30,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
9	Sơ mi rơ mooc (chở Container) đã qua sử dụng Nhãn hiệu: KCT Nước sản xuất: Việt Nam Năm sản xuất: 2012	01	30,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
10	Sơ mi rơ mooc (chở Container) đã qua sử dụng Nhãn hiệu: KCT Nước sản xuất: Việt Nam Năm sản xuất: 2013	06	180,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
11	Sơ mi rơ mooc (chở Container) đã qua sử dụng Nhãn hiệu: HOANGSA Nước sản xuất: Việt Nam Năm sản xuất: 2015	02	60,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
12	Sơ mi rơ mooc (chở Container) đã qua sử dụng Nhãn hiệu: KCT Nước sản xuất: Việt Nam Năm sản xuất: 2018	03	150,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
II.	<b>XE DÀU KÉO</b>	13	550,000,000	
I.	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Freightliner Nước sản xuất: Mỹ Năm sản xuất: 2005	02	100,000,000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>

2	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Freightliner Nước sản xuất: Mỹ Năm sản xuất: 2007	03	210.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
3	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng Nhãn hiệu: MAZ Nước sản xuất: Belarus Năm sản xuất: 2006	03	90.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
4	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng Nhãn hiệu: FAW Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2008	05	150.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
III.	<b>XE NÂNG VỎ 10T</b>	02	<b>1.550.000.000</b>	
1	Xe nâng container vỏ đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Kalmar Sức nâng: 10T Nước sản xuất: Thụy Điển Năm sản xuất: 2008	02	1.550.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.</li> </ul>
IV.	<b>XE NÂNG HÀNG 41T</b>	02	<b>2.200.000.000</b>	
1	Xe nâng container hàng 41T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Kalmar Nước sản xuất: Thụy Điển Năm sản xuất: 2008	01	1.100.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.</li> </ul>
2	Xe nâng container hàng 41T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Kalmar Nước sản xuất: Thụy Điển Năm sản xuất: 2013	01	1.100.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.</li> </ul>
V.	<b>XE NÂNG HÀNG 45T</b>	03	<b>6.890.000.000</b>	
1	Xe nâng container hàng 45T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Hyster Nước sản xuất: Hà Lan Năm sản xuất: 2016	01	1.500.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.</li> </ul>

2	Xe nâng container hàng 45T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Hyster Nước sản xuất: Hà Lan Năm sản xuất: 2015	01	1.500.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
3	Xe nâng container hàng 45T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Hyster Nước sản xuất: Hà Lan Năm sản xuất: 2019	01	3.890.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
VII.	<b>XE NÂNG HÀNG 46T</b>	<b>01</b>	<b>1.500.000.000</b>	
1	Xe nâng container hàng 46T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Hyster Nước sản xuất: Hà Lan Năm sản xuất: 2018	01	1.500.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
VII.	<b>XE NÂNG DẦU 3T</b>	<b>05</b>	<b>1.197.000.000</b>	
1	Xe nâng dầu 3T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FD30T3Z Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2018	02	200.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
2	Xe nâng dầu 3T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FD30T3Z Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2022	02	872.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
3	Xe nâng dầu 3T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FD30T3Z Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2015	01	125.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
VIII.	<b>XE NÂNG DẦU 4,5T</b>	<b>01</b>	<b>175.000.000</b>	
1	Xe nâng dầu 4,5T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FD45T9 Nước sản xuất: Nhật bản Năm sản xuất: 2015	01	175.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
IX.	<b>XE NÂNG ĐIỆN</b>	<b>17</b>	<b>2.828.000.000</b>	
1	Xe nâng điện đã qua sử dụng Nhãn hiệu: BTRRE160	01	60.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.

	Nước sản xuất: Thụy Sĩ Năm sản xuất: 2011			
2	Xe nâng điện đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM-FB 18-8 Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2013	01	98.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
3	Xe nâng điện đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM-FB 18-8 Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2014	02	350.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
4	Xe nâng điện đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FRHB 18-8 Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2013	04	392.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
5	Xe nâng điện đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FRSB 14-8 Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2016	04	684.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
6	Xe nâng điện đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FRSB 14-8 Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2013	03	462.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
7	Xe nâng điện 3T đã qua sử dụng Nhãn hiệu: TCM FRSB 14-9F Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2020	02	782.000.000	- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.
	<b>Tổng cộng</b>	79	<b>18.000.000.000</b>	

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 01 năm 2026



GIÁM ĐỐC

*Hồng Trung Hải*

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ

Số: 38/HĐCNVS/GLC-GIC

Giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM LOGISTICS XANH

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

*Hải Phòng 29/08/2025*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ,  
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Số: 38/HĐCNTS/GLC-GIC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- Căn cứ vào nhu cầu và thỏa thuận của hai bên.*

Hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị này được ký kết ngày 29/08/2025 giữa các bên có thông tin dưới đây:

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM LOGISTICS XANH**

Mã số thuế : 0201263312  
Địa chỉ : Lô đất CN3.2G, KCN Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.3979550  
Đại diện : Ông Lê Quang Huy  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000146868 Tại Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên A)

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

Mã số thuế : 0201768923  
Địa chỉ : Lô CC2 - Khu công nghiệp MP Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.2838666  
Đại diện : Ông Đặng Trung Hải  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000285868 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên B)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên" hoặc "Các Bên" tùy theo ngữ cảnh.

## Xét rằng:

1. Bên A là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ máy móc, thiết bị ("Tài sản") được nêu và liệt kê tại Phụ lục 01 danh mục Tài sản định kèm Hợp đồng này và Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho Bên B.
2. Bên B là công ty được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có nhu cầu nhận chuyển nhượng từ Bên A toàn bộ Tài sản để phục vụ cho nhu cầu của Bên B, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

Sau khi bàn bạc thông nhất, các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng này với các nội dung và điều khoản như sau:

## ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **"Hợp Đồng"** được hiểu là Hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị này bao gồm Phụ lục 01 kèm theo được ký kết bởi các Bên và tất cả các văn bản khác được các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp Đồng.
- 1.2. **"Phụ lục Hợp Đồng"** là nội dung không thể tách rời với Hợp Đồng. Phụ lục Hợp Đồng có thể được lập bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.
- 1.3. **"Tài sản"** được hiểu là tài sản mà Bên A chuyển nhượng cho Bên B theo thông tin chi tiết tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này.
- 1.4. **"Biên Bản Bán Giao Tài sản"** được hiểu là biên bản xác nhận về việc Bên A đã chuyển giao Tài sản cho Bên B, được lập bởi Bên A và Bên B.
- 1.5. **"Giá Trị Hợp Đồng"** được hiểu là giá trị được xác định theo quy định tại Điều 2.2 Hợp Đồng này.

## ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

### 2.1. Đối tượng Hợp Đồng

Bên A đồng ý chuyển nhượng và Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng toàn bộ Tài sản như được liệt kê chi tiết tại Phụ lục 01 Hợp Đồng này.

Để làm rõ, Hợp Đồng này quy định những nguyên tắc trong việc chuyển nhượng Tài sản. Tùy từng trường hợp, Hai Bên có thể ký kết từng hợp đồng riêng rẽ với từng Tài sản theo quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần). Thời gian ký kết hợp đồng mua bán từng tài sản do hai Bên thỏa thuận và thống nhất. Các hợp đồng được lập phát sinh từ Hợp đồng này sẽ phải tuân thủ và phù hợp với các điều kiện thỏa thuận tại Hợp đồng này.

### 2.2. Tổng Giá trị Hợp Đồng

- Tổng giá trị Hợp đồng là: **3.600.000.000 VND (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm triệu đồng).**

Chi tiết Giá trị của Tài sản quy định tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này được nêu tại Phụ lục 01 định kèm Hợp Đồng.

- Đơn giá tài sản đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng nhưng chưa bao gồm bất kỳ chi phí nào khác.

### ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN

- 3.1. Thời điểm dự kiến bàn giao Tài sản: Trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Thời điểm bàn giao tài sản cụ thể do Hai Bên thỏa thuận.
- 3.2. Địa điểm nhận bàn giao Tài sản: Tại Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh,
- 3.3. Tại thời điểm bàn giao Tài Sản, Các Bên lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản có chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp của Hai Bên.

### ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 4.1. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin tài khoản ngân hàng của Bên A nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.
- 4.2. Thời hạn thanh toán dự kiến: Bên B có thể thanh toán cho Bên A thành nhiều đợt, nhưng thời hạn thanh toán không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày bàn giao Tài Sản. Bên B có quyền kiểm tra dù số lượng, chủng loại, tình trạng của Tài sản trước khi thanh toán.

### ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 5.1. Cam kết toàn bộ Tài sản chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không bị tranh chấp hay khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 5.2. Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng.
- 5.3. Bàn giao, chuyển nhượng Tài sản đúng số lượng, chủng loại, tình trạng, thời gian và địa điểm cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.4. Cử đại diện phối hợp với Bên B trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên B lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.
- 5.5. Bảng chi phí của mình, tự chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn an toàn, an ninh Tài sản cho đến thời điểm Bên A bàn giao xong Tài sản cho Bên B.
- 5.6. Bên A cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm đối với Bên B và/hoặc Bên Thứ Ba trong trường hợp có thiệt hại xảy ra do nguyên nhân từ Tài sản của Bên A bị khiếm khuyết, lỗi, không đảm bảo về số lượng, chủng loại, tình trạng.
- 5.7. Theo yêu cầu của Bên B, Bên A phải bồi thường chi phí của mình, có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối toàn bộ số Tài sản không đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủng loại, tình trạng theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.8. Bàn giao, chuyển nhượng cho Bên B đầy đủ và chi tiết toàn bộ thông tin, hướng dẫn liên quan đến việc vận chuyển/bảo quản/vận hành/sử dụng/bảo hành/bảo trì Tài sản; Cử nhân sự có chuyên môn trực tiếp đến hiện trường nơi có Tài sản để hỗ trợ và hướng dẫn Bên B trong quá trình chuyển giao Tài sản.
- 5.9. Thực hiện các thủ tục để hỗ trợ Bên B đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản theo quy định pháp luật.
- 5.10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

### ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 6.1. Yêu cầu Bên A giao Tài sản đúng số lượng, chủng loại tình trạng, tiến độ và địa điểm theo quy định của Hợp Đồng này.

- 6.2. Kiểm tra số lượng, quy cách, phẩm chất, tình trạng của Tài sản được bàn giao tại thời điểm Hai Bên bàn giao.
- 6.3. Từ chối nhận Tài sản nếu Tài sản được giao không phù hợp theo quy định của Hợp Đồng này.
- 6.4. Thông báo và yêu cầu Bên A sửa chữa/khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối với những lỗi/hư hỏng của Tài sản (nếu có).
- 6.5. Tạm ngừng thanh toán bất kỳ khoản thanh toán nào cho Bên A khi chưa nhận chuyển nhượng được Tài sản hợp lệ theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 6.6. Cử đại diện phối hợp với Bên A trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên A lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.
- 6.7. Thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này.
- 6.8. Bảng chi phí của mình, thực hiện các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với Tài sản theo quy định pháp luật.
- 6.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

## ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện không thể lường trước, không thể tránh được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên và ngăn cản các Bên thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch bệnh, cháy nổ, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc các thảm họa thiên tai khác; tình trạng khẩn cấp, bạo loạn, bạo động, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế của quốc gia, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước; lỗi hệ thống, đứt cáp quang, mất tín hiệu kết nối, mạng của các Bên bị xâm nhập; hoặc các sự kiện khác xảy ra mà một Bên không thể kiểm soát, ngăn chặn và đó là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng.
- 7.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại về sự kiện, thời gian diễn ra, hậu quả dự kiến và Các Bên có nghĩa vụ bàn bạc và phối hợp với nhau với đầy đủ trách nhiệm của mình để thực hiện các biện pháp khắc phục hợp lý để giảm thiểu hậu quả.

## ĐIỀU 8. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

- 8.1. Một trong Hai Bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp Đồng nếu có vi phạm pháp luật tối mức không được kinh doanh theo quy định của pháp luật; không tuân thủ đúng bất kỳ thỏa thuận trong Hợp Đồng này.
- 8.2. Trường hợp một Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền áp dụng một hoặc đồng thời tất cả biện pháp sau đây:
  - (a) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 9 Hợp Đồng này;
  - (b) Tiến hành phạt vi phạm với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý rằng, 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm.
  - (c) Yêu cầu Bên bị vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế đối với những vi phạm do Bên vi

phạm gây ra cho Bên bị vi phạm.

Để làm rõ, Các Bên đồng ý rằng, Bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt/bồi thường cho Bên bị vi phạm theo thời hạn do Bên bị vi phạm yêu cầu.

## ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng chấm dứt trong trường hợp sau:

- 9.1. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp Đồng này hoặc Các Bên đã ký kết các hợp đồng riêng rẽ để chuyển nhượng toàn bộ Tài sản theo Phụ lục 01 Hợp đồng này;
- 9.2. Các Bên có thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này (trong trường hợp này, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt theo thỏa thuận chấm dứt đó);
- 9.3. Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng do vi phạm của Bên còn lại.

Nếu một trong Hai Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước ít nhất 05 (năm) ngày tính đến thời điểm chấm dứt. Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm có quyền thực hiện Điều 8.2 Hợp đồng này.

## ĐIỀU 10. BẢO MẬT

- 10.1. Các Bên sẽ bảo mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này và thông tin mà Các Bên nhận được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt ngoại trừ:
  - (a) Theo yêu cầu của luật pháp Việt Nam hoặc do yêu cầu của một cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền;
  - (b) Theo thỏa thuận giữa Hai Bên.
- 10.2. Hai Bên cam kết không sử dụng thông tin được cung cấp bởi Bên còn lại cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.

## ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Nếu có xảy ra tranh chấp hoặc có một Bên vi phạm Hợp Đồng thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, Hai Bên thống nhất sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải chấp hành, mọi phi tần sẽ do Bên vi phạm chịu.
- 11.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được Hai Bên thống nhất và lập thành văn bản.
- 11.4. Tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên lạc liên quan đến Hợp Đồng này và các Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) giữa Hai Bên ("Thông Báo") phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và được gửi đến địa chỉ của Các Bên như đã nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.

11.5. Không Bên nào được quyền chuyển nhượng, chuyển giao Hợp Đồng này hay quyền, nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

11.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp pháp của Các Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu tiên của Hợp Đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

*Lê Quang Huy*

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

*Đặng Trung Hải*

PHỤ LỤC 01 DANH MỤC TÀI SẢN

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN
1	Bản nồng thủy lực A688FHE	37	999,000,000
2	Máy hút ẩm công nghiệp	15	405,000,000
3	Hệ thống máy chủ	03	114,000,000
4	Hệ thống hạ tầng điện	01	484,000,000
5	Hệ thống viễn thông di động khai thác	01	1,246,000,000
6	Container văn phòng	01	20,000,000
7	Hệ thống thiết bị mây mò khai thác	01	332,000,000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3,600,000,000</b>



## NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua giao dịch mua tài sản với người có liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VSC Green Logistics ("GIC");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2025;
- Biên bản họp HDQT ngày 23/08/2025.

### QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua tài sản của bên có liên quan như sau:

- Đối tượng giao dịch: Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh ("GSL"). GSL là người có liên quan của cổ đông lớn của GIC - Công ty Cổ phần Container Việt Nam.
- Giá trị dự kiến: 49.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Nhóm tài sản dự kiến thực hiện giao dịch:
  - ✓ Phương tiện vận tải;
  - ✓ Máy móc, thiết bị.

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Giám đốc Công ty thuê đơn vị thẩm định giá (nếu cần), đảm phán các nội dung cụ thể, ký kết các hợp đồng mua bán, các hồ sơ/giấy tờ để kê khai và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu; các văn bản, tài liệu cần thiết khác có liên quan theo quy định pháp luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký, Hội đồng quản trị, Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- HDQT, BKS, CBTT;
- Lưu VT Cty, Thư ký HDQT.



NGUYỄN ĐỨC DŨNG

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0200468606**

*Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 06 năm 2002*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 05 tháng 08 năm 2025*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI  
BIỂN NGÔI SAO XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN STAR LINES ONE MEMBER  
LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: GS LINES

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 5 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3836025

Số Fax: 0225.3836722

Thư điện tử:

Website:

**3. Vốn điều lệ : 76.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Bảy mươi sáu tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0200453688

Ngày cấp: 01/04/2002 Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu  
tư Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng,  
Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: ĐÔNG TRUNG HẢI

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 28/12/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 031077008290

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Địa chỉ liên lạc: Số 12 Hoàng Văn Thụ, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng,  
Việt Nam

KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



*[Signature]*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 1261 Quyền số: SCT/BS

Ngày 21 -01- 2026

*Đoàn Văn Sang*

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



*[Signature]*  
TƯỢNG CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC  
*Bùi Xuân Cường*

SAO Y TỜ MÃ QUỐC TẾ

Ngày 21 tháng 01 năm 2026



GIÁM ĐỐC

*Đồng Trung Hải*

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

Số: 169/HĐCNTS/GSL-GIC

Giữa

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI BIỂN NGÔI SAO XANH**

Và

**CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

*Hải Phòng, 29/08/2025*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

Số: 169/HĐCNTS/GSL-GIC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và thỏa thuận của hai bên.

Hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị này được ký kết ngày 29 tháng 08 năm 2025 bởi và giữa các bên có thông tin dưới đây:

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI BIỂN  
NGÔI SAO XANH**

Mã số thuế : 0200468606  
Địa chỉ : Số 5 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.3836025 Fax: 0225.3836722  
Đại diện : Ông Trần Hữu Thắng (Theo ủy quyền số 03/2025-UQ ngày 25/08/2025)  
Chức vụ : Phó Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000002566 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên A)

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

Mã số thuế : 0201768923  
Địa chỉ : Lô CC2 - Khu công nghiệp MP Đinh Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.2838666  
Đại diện : Ông Đồng Trung Hải  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000285868 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên B)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên" hoặc "Các Bên" tùy theo ngữ cảnh.

Xét rằng:

1. Bên A là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ máy móc, thiết bị ("Tài sản") được nêu và liệt kê tại **Phụ lục 01 Danh mục Tài sản và Giá trị Tài sản** đính kèm Hợp đồng này và Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho Bên B.
2. Bên B là công ty được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có nhu cầu nhận chuyển nhượng từ Bên A toàn bộ Tài sản để phục vụ cho nhu cầu của Bên B, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

Sau khi bàn bạc thống nhất, Các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng này với các nội dung và điều khoản như sau:

## **ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH**

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **"Hợp Đồng"** được hiểu là Hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị này, bao gồm cả các phụ lục kèm theo được ký kết bởi Các Bên và tất cả các văn bản khác được Các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp Đồng.
- 1.2. **"Phụ lục Hợp Đồng"** là nội dung không thể tách rời với Hợp Đồng. Phụ lục Hợp Đồng có thể được lập bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.
- 1.3. **"Tài sản"** được hiểu là tài sản mà Bên A chuyển nhượng cho Bên B theo thông tin chi tiết tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này.
- 1.4. **"Biên Bản Bàn Giao Tài sản"** được hiểu là biên bản xác nhận về việc Bên A đã chuyển giao Tài sản cho Bên B, được lập bởi Bên A và Bên B.
- 1.5. **"Giá Trị Hợp Đồng"** được hiểu là giá trị được xác định theo quy định tại Điều 2.2 Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

### **2.1. Đối tượng Hợp Đồng**

Bên A đồng ý chuyển nhượng và Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng toàn bộ Tài sản như được liệt kê chi tiết tại **Phụ lục 01 Hợp Đồng** này.

Để làm rõ, Hợp Đồng này quy định những nguyên tắc trong việc chuyển nhượng Tài sản. Tùy từng trường hợp, Hai Bên có thể ký kết từng hợp đồng riêng đối với từng Tài sản theo quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần). Thời gian ký kết hợp đồng mua bán từng tài sản do Hai Bên thỏa thuận và thống nhất. Các hợp đồng được lập phát sinh từ Hợp đồng này sẽ phải tuân thủ và phù hợp với các điều kiện thỏa thuận tại Hợp đồng này.

### **2.2. Tổng Giá trị Hợp Đồng**

- Tổng Giá Trị Hợp Đồng là: **600.000.000 VND** (Bằng chữ: **Sáu trăm triệu đồng**). Chi tiết Giá trị của Tài sản quy định tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này được nêu tại **Phụ lục 01 đính kèm Hợp Đồng**.
- Đơn giá Tài sản đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng nhưng chưa bao gồm bất kỳ chi phí nào khác.

## **ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN**

- 3.1. Thời điểm dự kiến bàn giao Tài sản: Trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Thời điểm bàn giao tài sản cụ thể do Hai Bên thỏa thuận.
- 3.2. Địa điểm nhận bàn giao Tài sản: Tại Công ty Cổ phần VSC Green Logistics và/hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản của Hai Bên.
- 3.3. Tại thời điểm bàn giao Tài Sản, Các Bên lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản có chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp của Hai Bên.

#### **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- 4.1. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin tài khoản ngân hàng của Bên A nếu tại phần đầu của Hợp đồng này.
- 4.2. Thời hạn thanh toán dự kiến: Bên B có thể thanh toán cho Bên A thành nhiều đợt, nhưng thời hạn thanh toán không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày bàn giao Tài Sản. Bên B có quyền kiểm tra đủ số lượng, chủng loại, tình trạng của Tài sản trước khi thanh toán.

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 5.1. Cam kết toàn bộ Tài sản chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không bị tranh chấp hay khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 5.2. Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng.
- 5.3. Bán giao, chuyển nhượng Tài sản đúng số lượng, chủng loại, tình trạng, thời gian và địa điểm cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.4. Cử đại diện phối hợp với Bên B trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên B lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.
- 5.5. Bằng chi phí của mình, tự chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn an toàn, an ninh Tài sản cho đến thời điểm Bên A bàn giao xong Tài sản cho Bên B.
- 5.6. Bên A cam kết chịu trách nhiệm đối với Bên B và/hoặc Bên Thứ Ba trong trường hợp có thiệt hại xảy ra do nguyên nhân từ Tài sản của Bên A bị khiếm khuyết, lỗi, không đảm bảo về số lượng, chủng loại, tình trạng.
- 5.7. Theo yêu cầu của Bên B, Bên A phải bằng chi phí của mình, có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối toàn bộ số Tài sản không đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủng loại, tình trạng theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.8. Bán giao, chuyển nhượng cho Bên B đầy đủ và chi tiết toàn bộ thông tin, hướng dẫn liên quan đến việc vận chuyển/bảo quản/vận hành/sử dụng/bảo hành/bảo trì Tài sản; Cử nhân sự có chuyên môn trực tiếp đến hiện trường nơi có Tài sản để hỗ trợ và hướng dẫn Bên B trong quá trình chuyển giao Tài sản.
- 5.9. Thực hiện các thủ tục để hỗ trợ Bên B đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản theo quy định pháp luật.
- 5.10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- 6.1. Yêu cầu Bên A giao Tài sản đúng số lượng, chủng loại tình trạng, tiến độ và địa điểm theo quy định của Hợp Đồng này.

6.2. Kiểm tra số lượng, quy cách, phẩm chất, tình trạng của Tài sản được bàn giao tại thời điểm Hai Bên bàn giao.

6.3. Từ chối nhận Tài sản nếu Tài sản được giao không phù hợp theo quy định của Hợp Đồng này.

6.4. Thông báo và yêu cầu Bên A sửa chữa/khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối với những lỗi/hu hỏng của Tài sản (nếu có).

6.5. Tạm ngừng thanh toán bất kỳ khoản thanh toán nào cho Bên A khi chưa nhận chuyển nhượng được Tài sản hợp lệ theo quy định tại Hợp Đồng này.

6.6. Cử đại diện phối hợp với Bên A trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên A lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.

6.7. Thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này.

6.8. Bảng chi phí của mình, thực hiện các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với Tài sản theo quy định pháp luật.

6.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG**

7.1. Sự kiện Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện không thể lường trước, không thể tránh được, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên và ngăn cản Các Bên thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch bệnh, cháy nổ, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc các thảm họa thiên tai khác; tình trạng khẩn cấp, bạo loạn, bạo động, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế của quốc gia, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước; lỗi hệ thống, đứt cáp quang, mất tín hiệu kết nối, mạng của Các Bên bị xâm nhập; hoặc các sự kiện khác xảy ra mà một Bên không thể kiểm soát, ngăn chặn và đó là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng.

7.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại về sự kiện, thời gian diễn ra, hậu quả dự kiến và Các Bên có nghĩa vụ bù đắp và phối hợp với nhau với đầy đủ trách nhiệm của mình để thực hiện các biện pháp khắc phục hợp lý để giảm thiểu hậu quả.

## **ĐIỀU 8. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

8.1. Một trong Hai Bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp Đồng nếu có vi phạm pháp luật tới mức không được kinh doanh theo quy định của pháp luật; không tuân thủ đúng bất kỳ thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

8.2. Trường hợp một Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền áp dụng một hoặc đồng thời tất cả biện pháp sau đây:

- Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 9 Hợp Đồng này;
- Tiến hành phạt vi phạm với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý rằng, 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm.
- Yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế đối với những vi phạm do Bên vi

phạm gây ra cho Bên bị vi phạm.

Để làm rõ, Các Bên đồng ý rằng, Bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt/bồi thường cho Bên bị vi phạm theo thời hạn do Bên bị vi phạm yêu cầu.

## ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng chấm dứt trong trường hợp sau:

- 9.1. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp Đồng này hoặc Các Bên đã ký kết các hợp đồng riêng rẽ để chuyển nhượng toàn bộ Tài sản theo Phụ lục 01 Hợp đồng này
- 9.2. Các Bên có thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này (trong trường hợp này, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt theo thỏa thuận chấm dứt đó);
- 9.3. Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng do vi phạm của Bên còn lại.

Nếu một trong Hai Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước trước ít nhất 05 (năm) ngày tính đến thời điểm chấm dứt. Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm có quyền thực hiện Điều 8.2 Hợp đồng này.

## ĐIỀU 10. BẢO MẬT

- 10.1. Các Bên sẽ bảo mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này và thông tin mà Các Bên nhận được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt ngoại trừ:
  - (a) Theo yêu cầu của luật pháp Việt Nam hoặc do yêu cầu của một cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền;
  - (b) Theo thỏa thuận giữa Hai Bên.

- 10.2. Hai Bên cam kết không sử dụng thông tin được cung cấp bởi Bên còn lại cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.

## ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Nếu có xảy ra tranh chấp hoặc có một Bên vi phạm Hợp Đồng thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, Hai Bên thống nhất sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải chấp hành, mọi phí tổn sẽ do Bên vi phạm chịu.
- 11.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được Hai Bên thống nhất và lập thành văn bản.
- 11.4. Tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên lạc liên quan đến Hợp Đồng này và các Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) giữa Hai Bên ("Thông Báo") phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và được gửi đến địa chỉ của Các Bên như đã nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.

11.5. Không Bên nào được quyền chuyển nhượng, chuyển giao Hợp Đồng này hay quyền, nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

11.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp pháp của Các Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu tiên của Hợp Đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
CÔNG TY  
TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
VẬN TÀI BIỂN  
HÀNG HÓA XANH  
\* M.S.D.N.0200468800  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Trần Hữu Thắng*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VSC GREEN  
LOGISTICS  
\* M.S.D.N.02017680  
THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG  
GIÁM ĐỐC  
*Đặng Trung Hải*

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ NHƯỢNG BÁN**

STT	Tên tài sản, tình trạng, quy cách	Số lượng (Hệ thống)	Giá trị (VNĐ)
1	Hệ thống thiết bị xưởng sửa chữa	01	397.000.000
2	Hệ thống thiết bị văn phòng	01	203.000.000
	<b>Tổng giá trị</b>	<b>02</b>	<b>600.000.000</b>

SAO Y ĐẢN CỨU

ngày 24 tháng 01 năm 2026



GIÁM ĐỐC

*Đặng Trung Hải*

## HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG PHƯƠNG TIỆN

Số: 170/HDCNTS/GSL-GIC.

Giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI BIỂN NGÔI SAO XANH

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

Hải Phòng, 29/02/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CHUYÊN NHUỢNG PHƯƠNG TIỆN**

Số: 170/HĐCNTS/GSL-GJC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và thỏa thuận của hai bên.

Hợp đồng chuyên nhượng phương tiện này được ký kết ngày 29 tháng 08 năm 2025. bởi và giữa các bên có thông tin dưới đây:

**BÊN CHUYÊN NHUỢNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI BIỂN  
NGÔI SAO XANH**

Mã số thuế : 0200468606  
Địa chỉ : Số 5 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.3836025 Fax: 0225.3836722  
Đại diện : Ông Trần Hữu Thắng (Theo ủy quyền số 03/2025-UQ ngày 25/08/2025)  
Chức vụ : Phó Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000002566 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên A)

**BÊN NHẬN CHUYÊN NHUỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

Mã số thuế : 0201768923  
Địa chỉ : Lô CC2 - Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại : 0225.2838666  
Đại diện : Ông Đồng Trung Hải  
Chức vụ : Giám đốc  
Tài khoản ngân hàng : 0031000285868 Tại Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng  
(Sau đây gọi là Bên B)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên" hoặc "Các Bên" tùy theo ngữ cảnh.

Xét rằng:

*JL-2*

1. Bên A là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ phương tiện ("Tài sản") được nêu và liệt kê tại **Phụ lục 01 Danh mục Tài sản và Giá trị Tài sản** đính kèm Hợp đồng này và Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho Bên B.
2. Bên B là công ty được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có nhu cầu nhận chuyển nhượng từ Bên A toàn bộ Tài sản để phục vụ cho nhu cầu của Bên B, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

Sau khi bàn bạc thống nhất, Các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng này với các nội dung và điều khoản như sau:

## **ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH**

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **"Hợp Đồng"** được hiểu là Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện này, bao gồm cả các phụ lục kèm theo được ký kết bởi Các Bên và tất cả các văn bản khác được Các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp Đồng.
- 1.2. **"Phụ lục Hợp Đồng"** là nội dung không thể tách rời với Hợp Đồng. Phụ lục Hợp Đồng có thể được lập bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.
- 1.3. **"Tài sản"** được hiểu là tài sản mà Bên A chuyển nhượng cho Bên B theo thông tin chi tiết tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này.
- 1.4. **"Biên Bản Bàn Giao Tài sản"** được hiểu là biên bản xác nhận về việc Bên A đã chuyển giao Tài sản cho Bên B, được lập bởi Bên A và Bên B.
- 1.5. **"Giá Trị Hợp Đồng"** được hiểu là giá trị được xác định theo quy định tại Điều 2.2 Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

### **2.1. Đối tượng Hợp Đồng**

Bên A đồng ý chuyển nhượng và Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng toàn bộ Tài sản, bao gồm: 123 xe ôtô đầu kéo, 123 sơ mi rơ mooc tải (chở Container) như được liệt kê chi tiết tại **Phụ lục 01 Hợp Đồng** này.

Để làm rõ, Hợp Đồng này quy định những nguyên tắc trong việc chuyển nhượng Tài sản. Tùy từng trường hợp, Hai Bên có thể ký kết từng hợp đồng riêng đối với từng Tài sản theo quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần). Thời gian ký kết hợp đồng mua bán từng tài sản do Hai Bên thỏa thuận và thống nhất. Các hợp đồng được lập phát sinh từ Hợp đồng này sẽ phải tuân thủ và phù hợp với các điều kiện thỏa thuận tại Hợp đồng này.

### **2.2. Tổng Giá trị Hợp Đồng**

- Tổng Giá Trị Hợp Đồng là: 49.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ đồng chẵn). Chi tiết Giá trị của Tài sản quy định tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này được nêu tại **Phụ lục 01 đính kèm Hợp Đồng**.
- Đơn giá Tài sản đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng nhưng chưa bao gồm bất kỳ chi phí nào khác.

## **ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN**

3.1. Thời điểm dự kiến bàn giao Tài sản: Trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Thời điểm bàn giao tài sản cụ thể do Hai Bên thỏa thuận.

3.2. Địa điểm nhận bàn giao Tài sản: Tại Công ty Cổ phần VSC Green Logistics và/hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản của Hai Bên.

3.3. Tại thời điểm bàn giao Tài Sản, Các Bên lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản có chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp của Hai Bên.

#### **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

4.1. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin tài khoản ngân hàng của Bên A nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.

4.2. Thời hạn thanh toán dự kiến: Bên B có thể thanh toán cho Bên A thành nhiều đợt, nhưng thời hạn thanh toán không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày bàn giao Tài Sản. Bên B có quyền kiểm tra đủ số lượng, chủng loại, tình trạng của Tài sản trước khi thanh toán.

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

5.1. Cam kết toàn bộ Tài sản chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không bị tranh chấp hay khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác.

5.2. Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng.

5.3. Bàn giao, chuyển nhượng Tài sản đúng số lượng, chủng loại, tình trạng, thời gian và địa điểm cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng này.

5.4. Cử đại diện phối hợp với Bên B trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên B lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.

5.5. Bảng chi phí của mình, tự chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn an toàn, an ninh Tài sản cho đến thời điểm Bên A bàn giao xong Tài sản cho Bên B.

5.6. Bên A cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm đối với Bên B và/hoặc Bên Thứ Ba trong trường hợp có thiệt hại xảy ra do nguyên nhân từ Tài sản của Bên A bị khiếm khuyết, lỗi, không đảm bảo về số lượng, chủng loại, tình trạng.

5.7. Theo yêu cầu của Bên B, Bên A phải bảng chi phí của mình, có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối toàn bộ số Tài sản không đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủng loại, tình trạng theo quy định của Hợp Đồng này.

5.8. Bàn giao, chuyển nhượng cho Bên B đầy đủ và chi tiết toàn bộ thông tin, hướng dẫn liên quan đến việc vận chuyển/bảo quản/vận hành/sử dụng/bảo hành/bảo trì Tài sản; Cử nhân sự có chuyên môn trực tiếp đến hiện trường nơi có Tài sản để hỗ trợ và hướng dẫn Bên B trong quá trình chuyển giao Tài sản.

5.9. Thực hiện các thủ tục để hỗ trợ Bên B đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản theo quy định pháp luật.

5.10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

6.1. Yêu cầu Bên A giao Tài sản đúng số lượng, chủng loại tình trạng, tiến độ và địa điểm theo quy định của Hợp Đồng này.

6.2. Kiểm tra số lượng, quy cách, phẩm chất, tình trạng của Tài sản được bàn giao tại thời điểm Hai Bên bàn giao.

6.3. Từ chối nhận Tài sản nếu Tài sản được giao không phù hợp theo quy định của Hợp Đồng này.

6.4. Thông báo và yêu cầu Bên A sửa chữa/khắc phục hoặc có biện pháp xử lý phù hợp đối với những lỗi/hư hỏng của Tài sản (nếu có).

6.5. Tạm ngừng thanh toán bất kỳ khoản thanh toán nào cho Bên A khi chưa nhận chuyển nhượng được Tài sản hợp lệ theo quy định tại Hợp Đồng này.

6.6. Cử đại diện phối hợp với Bên A trong quá trình bàn giao Tài sản, phối hợp cùng Bên A lập Biên Bản Bàn Giao Tài sản.

6.7. Thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này.

6.8. Bằng chi phí của mình, thực hiện các thủ tục để hoàn thiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với Tài sản theo quy định pháp luật.

6.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG**

7.1. Sự kiện Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện không thể lường trước, không thể tránh được, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên và ngăn cản Các Bên thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch bệnh, cháy nổ, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc các thảm họa thiên tai khác; tình trạng khẩn cấp, bạo loạn, bạo động, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế của quốc gia, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước; lỗi hệ thống, đứt cáp quang, mất tín hiệu kết nối, mạng của Các Bên bị xâm nhập; hoặc các sự kiện khác xảy ra mà một Bên không thể kiểm soát, ngăn chặn và đó là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng.

7.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại về sự kiện, thời gian diễn ra, hậu quả dự kiến và Các Bên có nghĩa vụ bù đắp và phối hợp với nhau với đầy đủ trách nhiệm của mình để thực hiện các biện pháp khắc phục hợp lý để giảm thiểu hậu quả.

## **ĐIỀU 8. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

8.1. Một trong Hai Bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp Đồng nếu có vi phạm pháp luật tới mức không được kinh doanh theo quy định của pháp luật; không tuân thủ đúng bất kỳ thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

8.2. Trường hợp một Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền áp dụng một hoặc đồng thời tất cả biện pháp sau đây:

- Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 9 Hợp Đồng này;
- Tiến hành phạt vi phạm với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý rằng, 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm.
- Yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế đối với những vi phạm do Bên vi

phạm gây ra cho Bên bị vi phạm.

Để làm rõ, Các Bên đồng ý rằng, Bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt/bồi thường cho Bên bị vi phạm theo thời hạn do Bên bị vi phạm yêu cầu.

## ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng chấm dứt trong trường hợp sau:

- 9.1. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp Đồng này hoặc Các Bên đã ký kết các hợp đồng riêng rẽ để chuyển nhượng toàn bộ Tài sản theo Phụ lục 01 Hợp đồng này
- 9.2. Các Bên có thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này (trong trường hợp này, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt theo thỏa thuận chấm dứt đó);
- 9.3. Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng do vi phạm của Bên còn lại.

Nếu một trong Hai Bên vi phạm Hợp Đồng, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước trước ít nhất 05 (năm) ngày tính đến thời điểm chấm dứt. Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm có quyền thực hiện Điều 8.2 Hợp đồng này.

## ĐIỀU 10. BẢO MẬT

- 10.1. Các Bên sẽ bảo mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này và thông tin mà Các Bên nhận được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt ngoại trừ:
  - (a) Theo yêu cầu của luật pháp Việt Nam hoặc do yêu cầu của một cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền;
  - (b) Theo thỏa thuận giữa Hai Bên.

- 10.2. Hai Bên cam kết không sử dụng thông tin được cung cấp bởi Bên còn lại cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.

## ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

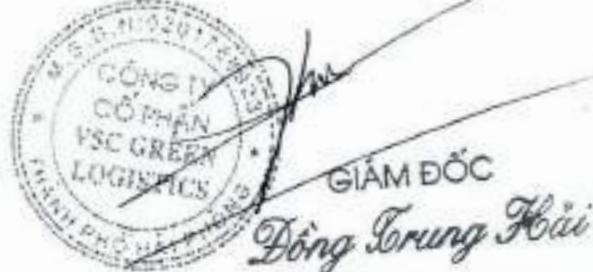
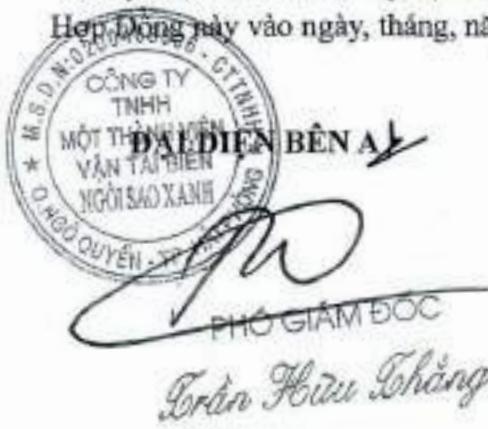
- 11.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Nếu có xảy ra tranh chấp hoặc có một Bên vi phạm Hợp Đồng thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, Hai Bên thống nhất sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải chấp hành, mọi phí tổn sẽ do Bên vi phạm chịu.
- 11.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được Hai Bên thống nhất và lập thành văn bản.
- 11.4. Tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên lạc liên quan đến Hợp Đồng này và các Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) giữa Hai Bên ("Thông Báo") phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và được gửi đến địa chỉ của Các Bên như đã nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.



11.5. Không Bên nào được quyền chuyển nhượng, chuyển giao Hợp Đồng này hay quyền, nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

11.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp pháp của Các Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu tiên của Hợp Đồng.



**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN NHUỘNG BÁN**

STT	Loại phương tiện	Số lượng (phương tiện)	Giá trị (VNĐ)	Tài liệu kèm theo
1	<b>SƠ MI RƠ MOOC TÀI (CHỞ CONTAINER)</b>	123	<b>11.200.000.000</b>	
1	Sơ mi rơ mooc tài (chở Container) đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: CIMC. Năm sản xuất: 2009. Xuất xứ: Trung Quốc.	3	90.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
2	Sơ mi rơ mooc tài (chở Container) đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: JUPITER. Năm sản xuất: 2008. Xuất xứ: Trung Quốc.	2	60.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
3	Sơ mi rơ mooc tài (chở Container) đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: JUPITER. Năm sản xuất: 2010. Xuất xứ: Trung Quốc	2	80.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
4	Sơ mi rơ mooc tài (chở Container) đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: MINGWEI. Năm sản xuất: 2010. Xuất xứ: Trung Quốc	2	80.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
5	Sơ mi rơ mooc tài (chở Container) đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: CIMC. Năm sản xuất: 2012. Xuất xứ: Trung Quốc	7	350.000.000	- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

6	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: CHIENYOU.  Năm sản xuất: 2013.  Xuất xứ: Việt Nam	1	55.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
7	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: Hoàng Sa.  Năm sản xuất: 2015.  Xuất xứ: Việt Nam.	2	120.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
8	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: Hoàng Sa.  Năm sản xuất: 2016.  Xuất xứ: Việt Nam	1	60.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
9	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: KCT.  Năm sản xuất: 2016.  Xuất xứ: Việt Nam	12	720.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
10	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: Trường Sa.  Năm sản xuất: 2015.  Xuất xứ: Việt Nam.	7	420.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
11	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: KCT.  Năm sản xuất: 2017.  Xuất xứ: Việt Nam.	14	980.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>

12	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: KCT.  Năm sản xuất: 2018.  Xuất xứ: Việt Nam.	14	1.120.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
13	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: KCT.  Năm sản xuất: 2019.  Xuất xứ: Việt Nam.	31	2.790.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
14	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: XINHONGDONG.  Năm sản xuất: 2019.  Xuất xứ: Trung Quốc.	10	900.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
15	Sơ mi rơ mooc tải (chở Container) đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: CIMC.  Năm sản xuất: 2021.  Xuất xứ: Trung Quốc.	15	3.375.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
II	<b>XE Ô TÔ ĐẦU KÉO</b>	123	37.800.000.000	
1	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: Freightliner.  Xuất xứ: Mỹ.  Năm sản xuất: 2005	4	200.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
2	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng.  Nhãn hiệu: Freightliner.  Xuất xứ: Mỹ.  Năm sản xuất: 2006	2	140.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>

3	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: Freightliner. Xuất xứ: Mỹ. Năm sản xuất: 2007	21	1.890.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
4	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: Freightliner. Xuất xứ: Mỹ. Năm sản xuất: 2008	5	600.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
5	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: International. Xuất xứ: Mexico. Năm sản xuất: 2010.	8	1.200.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
6	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: International. Xuất xứ: Mexico. Năm sản xuất: 2012	15	2.850.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
7	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: Freightliner. Năm sản xuất: 2012. Xuất xứ: Mỹ	3	570.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
8	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: International. Xuất xứ: Mexico. Năm sản xuất: 2013.	25	5.750.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>

9	Xe Terberg Terminal Tractor đã qua sử dụng. Năm sản xuất: 2017. Xuất xứ: Malaysia.	5	1.500.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
10	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng. Nhãn hiệu: International. Xuất xứ: Mexico. Năm sản xuất: 2014	20	5.400.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
11	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Freightliner Năm sản xuất: 2016 Xuất xứ: Mỹ	4	4.720.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
12	Xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng Nhãn hiệu: Freightliner Năm sản xuất: 2016 Xuất xứ: Mexico	11	12.980.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký xe.</li> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</li> </ul>
<b>Tổng Giá trị</b>			<b>49.000.000.000</b>	

**VSC GREEN LOGISTICS  
JOINT STOCK COMPANY**  
---oo---  
No.: 06/2025/NQ-HĐQT

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**  
---oo---  
*Hai Phong, August 23rd, 2025*

## **RESOLUTION**

*Re: Approving the asset acquisition transaction with a related party – Green Logistics Center  
One Member Company Limited*

### **THE BOARD OF DIRECTORS VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

*Pursuant to:*

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its guiding documents;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its guiding documents;
- The Charter of Organization and Operation of VSC Green Logistics Joint Stock Company (“GIC”);
- General Meeting of Shareholders' Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated March 10, 2025;
- Minutes of the Board of Directors meeting dated August 23, 2025.

#### **RESOLVES:**

**Article 1:** Approve the policy to sign an asset acquisition contract with a related party as follows:

- Transaction Party: Green Logistics Center One Member Company Limited (“GLC”). GLC is a related party of GIC's major shareholder - Vietnam Container Shipping Joint Stock Corporation.
- Estimated Value: 61,600,000,000 VND (In words: Sixty-one billion, six hundred million Vietnamese Dong).
- Asset groups expected for the transaction:
  - Workshops and/or warehouses;
  - Means of transport;
  - Machinery and equipment.

**Article 2:** Assign and authorize the Director of the Company to hire a valuation unit (if necessary), negotiate specific contents, sign purchase and sale contracts, dossiers/documents for declaration and payment of taxes, fees, and charges related to the transfer of ownership; and other necessary relevant documents in accordance with the law and regulations of competent state agencies.

**Article 3:** This Resolution takes effect from the date of signing. The Board of Directors, Director, and relevant departments and individuals are responsible for implementing this Resolution in accordance with the law and the Company's Charter./.

#### **Recipients:**

- As per Article 3 (for implementation);
- BOD, Board of Supervisors, Information Disclosure;
- Archives, BOD Secretary.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF  
DIRECTORS CHAIRMAN**  
*(Signed and Sealed)*  
**NGUYEN DUC DUNG**

DEPARTMENT OF FINANCE  
HAI PHONG CITY  
**BUSINESS REGISTRATION AND  
ENTERPRISE MANAGEMENT OFFICE-**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

**ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE  
ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

**Enterprise Code: 0201263312**

*First registration: May 16, 2012*

*8th amended registration: August 29, 2025*

**1. Company name**

Company name in Vietnamese: CÔNG TY MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM LOGISTICS XANH

Company name in foreign language: GREEN LOGISTICS CENTER ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Abbreviated company name: GLC

**2. Headquarters address**

*Land lot CN3.2G, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam*

Telephone: 02253979550

Fax:

Email:

Website:

**3. Charter capital: 620.000.000.000 VND**

*In words: Six hundred and twenty billion Vietnamese Dong*

**4. Owner information**

Organization name: VIETNAM CONTAINER SHIPPING JOINT STOCK CORPORATION

Enterprise Code/Establishment Decision No.: 0200453688

Issue date: 01/04/2002 Issued by: *Hai Phong City Business Registration Office*

Headquarters address: No. 11 Vo Thi Sau Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam

**5. Legal representative of the company**

\* **Full name:** LE QUANG HUY

Gender: Male

Date of birth: 25/03/1979

Nationality: Vietnam

Personal Identification No.: 031079006117

Title: Director

Contact address: P304 A12TT Phuong Mai, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam

**FOR THE HEAD OF DEPARTMENT  
DEPUTY HEAD OF DEPARTMENT**

*(Signed and Sealed)*

**Pham Dinh Phuc**

**LAND USE RIGHTS TRANSFER CONTRACT**  
*No.: 36/HDCN/GLC-GIC*

Between  
**GREEN LOGISTICS CENTER ONE MEMBER COMPANY LIMITED**

And

**VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Hai Phong, August 29, 2025

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**LAND USE RIGHTS TRANSFER CONTRACT**

No.: 36/HĐCN/GLC-GIC

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, and its guiding documents;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, and its guiding documents;
- Based on the needs and mutual agreement of both parties

This Land Use Rights Transfer Contract is entered into on August 29, 2025, by and between the parties as follows:

**THE TRANSFEROR: GREEN LOGISTICS CENTER ONE MEMBER COMPANY LIMITED**

Tax Code : 0201263312  
Address : Land lot CN3.2G, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone : 0225.3979550  
Representative : Mr. Le Quang Huy  
Title : Director  
Bank Account : 0031000146868 at VCB - Hai Phong Branch (*Hereinafter referred to as Party A*)

**THE TRANSFEREE: VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Tax Code : 0201768923  
Address : Lot CC2 - MP Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone : 0225.2838666 Fax:  
Representative : Mr. Dong Trung Hai  
Title : Director  
Bank Account : 0031000285868 at Vietcombank Hai Phong (*Hereinafter referred to as Party B*)

Party A and Party B are hereinafter referred to individually as a “Party” and collectively as “the Parties,” depending on the context.

**WHEREAS:**

1. Party A is the legal user of the 10,120 m<sup>2</sup> land lot, Book No.: CT: 00899, located at: Land Lot CN3.2I, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City (current address: Land Lot CN3.2I, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City), and Party A wishes to transfer the entire asset to Party B.
2. Party B is a company legally established in Vietnam and wishes to acquire the 10,120 m<sup>2</sup> land lot from Party A at the address: Land Lot CN3.2I, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City (current address: Land Lot CN3.2I, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City), to serve its business needs, in accordance with Vietnamese law.

Now, therefore, the Parties agree to enter into this Contract with the following terms and conditions:

## **ARTICLE 1: DEFINITIONS AND INTERPRETATION**

1.1. **“Contract”** means this Land Use Rights Transfer Contract signed by the Parties and all other documents agreed upon by the Parties as part of the Contract.

1.2. **“Asset”** means the asset transferred by Party A to Party B as detailed in Article 2.1 of this Contract.

1.3. **“Asset Handover Minute”** means the minute confirming that Party A has handed over the Asset to Party B, established by both Parties.

1.4. **“Contract Value”** means the value determined in accordance with Article 2.2 of this Contract.

## **ARTICLE 2: SCOPE OF THE CONTRACT**

**2.1. Object of the Contract:** Party A agrees to transfer, and Party B agrees to acquire, the 10,120 m<sup>2</sup> land lot located at: Land Lot CN3.2I, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City (current address: Land Lot CN3.2I, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City).

### **2.2. Contract Value:**

- Total Contract Value: **40,000,000,000 VND** (In words: Forty billion Vietnamese Dong).
- The unit price includes Value Added Tax (VAT) but excludes any other costs.

## **ARTICLE 3: TIME AND LOCATION OF ASSET HANDOVER**

3.1. **Expected Handover Time:** Within 09 months from the signing date of this Contract. The specific handover time shall be agreed upon by both Parties.

3.2. **Handover Location:** At VSC Green Logistics Joint Stock Company and/or another location as agreed in writing by both Parties.

3.3. At the time of handover, the Parties shall establish a handover minute signed by the legal representatives of both Parties.

## **ARTICLE 4: PAYMENT METHOD**

**4.1. Payment Method:** Party B shall pay Party A via bank transfer to Party A's bank account provided at the beginning of this Contract.

**4.2. Estimated Payment Term:** Party B may pay Party A in several installments, provided that the payment term is no later than 30 days from the date of Asset handover.

## **ARTICLE 5: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A**

5.1. Guarantee that the transferred Asset is under the legal ownership/use of Party A and is not subject to any dispute or claim by bất kỳ bên thứ ba nào khác.

5.2. Request Party B to make full and timely payments as stipulated in the Contract.

5.3. Hand over the Asset in the correct condition, time, and location to Party B.

5.4. Appoint a representative to coordinate with Party B during the handover process and jointly establish the Asset Handover Minute.

5.5. Perform procedures to support Party B in registering the transfer of ownership/use rights for the Asset in accordance with the law.

## **ARTICLE 6: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B**

6.1. Request Party A to hand over the Asset in the correct condition and schedule as stipulated.

6.2. Inspect the actual status of the Asset at the time of handover.

6.3. Refuse to receive the Asset if it does not comply with the Contract's provisions.

6.4. Suspend any payment to Party A if the valid Asset handover has not been completed.

6.5. Thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho bên A theo quy định của Hợp đồng này.

6.6. At its own expense, perform procedures to complete the registration of ownership/use rights for the Asset as required by law.

## **ARTICLE 7. FORCE MAJEURE**

7.1. Force Majeure Event is understood as events that are unforeseeable, unavoidable, beyond the control of the parties and prevent the parties from performing their obligations under this Contract. Force majeure events include but are not limited to epidemics, fires, explosions, floods, earthquakes, tsunamis, or other natural disasters; states of emergency, riots, uprisings, wars, and national economic crises, the change of laws and State policies; system failures, fiber optic cable cuts, loss of connection signals, or breach of the parties' networks; or other events occurring that a party cannot control or prevent, and which are the cause leading to the failure in performing the obligations of the affected party.

7.2. When a force majeure event occurs, the affected party must immediately notify the other party of the event, its duration, and expected consequences, and the parties are obligated to

discuss and coordinate with each other with their full responsibility to implement reasonable remedial measures to minimize the consequences.

## **ARTICLE 8. PENALTIES AND DAMAGES**

- 8.1. One of the two parties shall be deemed to be in breach of the Contract if it violates the law to the extent of being prohibited from doing business in accordance with the provisions of the law, or fails to strictly comply with any agreement in this Contract.
- 8.2. In the event that a party breaches the Contract, the non-breaching party has the right to apply one or all of the following measures simultaneously:
  - (a) Unilaterally terminate the Contract in accordance with Article 9 of this Contract;
  - (b) Impose a penalty for the breach at a rate of 8% of the value of the breached contractual obligation. In this case, the parties agree that the penalty is 8% of the value of the breached contractual obligation.
  - (c) Request the breaching party to compensate for actual damages for the breaches caused by the breaching party to the non-breaching party.

For the avoidance of doubt, the parties agree that the breaching party is obligated to pay the penalty/compensation to the non-breaching party within the time limit requested by the non-breaching party.

## **ARTICLE 9. TERMINATION OF CONTRACT**

The Contract shall terminate in the following cases:

- 9.1. The Parties have fulfilled all of their obligations and responsibilities under this Contract.
- 9.2. The Parties have a mutual agreement to terminate this Contract (in which case, this Contract shall terminate in accordance with such termination agreement);
- 9.3. One party unilaterally terminates the Contract due to a breach by the other party.

If one of the two parties breaches the Contract, the non-breaching party has the right to unilaterally terminate the Contract by sending a written notice to the other party at least 05 (five) days prior to the time of termination. In this case, the non-breaching party has the right to implement Article 8.2 of this Contract.

## **ARTICLE 10. CONFIDENTIALITY**

- 10.1. The Parties shall maintain confidentiality and not disclose any information related to this Contract and any information received by the Parties during the performance of the Contract and after the termination of the Contract, except for:
  - (a) As required by Vietnamese law or at the request of a competent Vietnamese state authority;
  - (b) By agreement between the two parties.
- 10.2. Both parties commit not to use the information provided by the other party for any purpose other than those agreed upon in this Contract, unless otherwise agreed by both parties.

## **ARTICLE 11. GENERAL PROVISIONS**

- 11.1. This Contract shall be governed by the laws of Vietnam.
- 11.2. If a dispute arises or one party breaches the Contract, both parties shall resolve it through negotiation. In the event that negotiation fails, both parties agree to bring the case to a competent People's Court in Hai Phong City for resolution. The Court's decision shall be final and binding on both parties, and all costs shall be borne by the breaching party.
- 11.3. Any amendments or supplements to this Contract shall only take effect when agreed upon by both parties and made in writing.
- 11.4. All notices, requests, or communications related to this Contract and its Appendices (if any) between the two parties ("Notice") must be made in writing in Vietnamese and sent to the addresses of the parties as stated at the beginning of this Contract..
- 11.5. Neither party shall have the right to assign or transfer this Contract or any rights and obligations related to this Contract to any third party without the prior written consent of the other party.
- 11.6. This Contract shall take effect from the date of signing and is made in 04 (four) original copies in Vietnamese with equal legal validity. Each party shall keep 02 (two) copies for implementation.

**REPRESENTATIVE OF PARTY A**

*(signed and sealed)*

Director

**Le Quang Huy**

**REPRESENTATIVE OF PARTY B**

*(signed and sealed)*

Director

**Dong Trung Hai**

**CONTRACT FOR THE TRANSFER OF TRANSPORTATION VEHICLE**

*No: 37/HDCNTS/GLC-GIC*

Between

**GREEN LOGISTICS CENTRE ONE MEMBER COMPANY LIMITED**

And

**VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Hai Phong, August 29, 2025

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

---

**CONTRACT FOR THE TRANSFER OF TRANSPORTATION VEHICLE**

*No: 37/HDCNTS/GLC-GIC*

- *Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, together with its amendments, supplements, and guiding documents;*
- *Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, together with its amendments, supplements, and guiding documents;*
- *Based on the needs and agreement of both parties.*

This Contract for the Transfer of Transportation Vehicle is entered into on 29/08/2025 by and between the following parties:

**TRANSFEROR PARTY: GREEN LOGISTICS CENTER ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

Tax Code : 0201263312  
Address : Lot CN3.2G, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone Number : 0225.3979550  
Representative : Mr. Le Quang Huy  
Position : Director  
Bank Account : 0031000146868 at VCB Bank – Hai Phong Branch  
(*Hereinafter referred to as Party A*)

**TRANSFeree PARTY: VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Tax Code : 0201768923  
Address : Lot CC2 – MP Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone Number : 0225.2838666  
Representative : Mr. Dong Trung Hai  
Position : Director  
Bank Account : 0031000285868 at VCB Bank – Hai Phong Branch  
(*Hereinafter referred to as Party B*)

Party A and Party B shall hereinafter be referred to individually as a “Party” and collectively as the “Two Parties” or the “Parties,” depending on the context.

*Whereas:*

3. Party A is the lawful owner of all transportation vehicles (“Assets”) as specified and listed in Appendix 01 – the Asset List attached to this Contract, and Party A wishes to transfer all such Assets to Party B.
4. Party B is a company legally established in Vietnam, which desires to acquire from Party A all the Assets to serve Party B’s needs, in compliance with the laws of Vietnam.

After discussion and mutual agreement, the Parties hereby agree to enter into this Contract with the following contents and terms:

## **ARTICLE 1: DEFINITIONS AND INTERPRETATION**

In this Contract, the following terms and phrases shall be understood as follows:

- 1.1. **“Contract”** shall mean this Contract for the Transfer of Vehicle, including Appendix 01 attached hereto, executed by the Parties, together with all other documents mutually agreed upon by the Parties to form an integral part of the Contract.
- 1.2. **“Contract Appendix”** shall mean the content inseparable from the Contract. The Contract Appendix may be additionally prepared during the performance of the Contract.
- 1.3. **“Assets”** shall mean the assets transferred by Party A to Party B as detailed in Article 2.1 of this Contract.
- 1.4. **“Asset Handover Minutes”** shall mean the minutes confirming that Party A has delivered the Assets to Party B, prepared jointly by Party A and Party B.
- 1.5. **“Contract Value”** shall mean the value determined in accordance with Article 2.2 of this Contract.

## **ARTICLE 2: CONTENT OF THE CONTRACT**

### **2.1. *Subject of the Contract***

Party A agrees to transfer and Party B agrees to receive the transfer of all Assets, including: 13 tractor units, 35 40-foot semi-trailers, 02 10-ton empty container handlers, 02 41-ton forklifts, 03 45-ton forklifts, 01 46-ton forklift, 05 3-ton diesel forklifts, 01 4.5-ton diesel forklift, and 17 electric forklifts as detailed in Appendix 01 of this Contract.

For clarification, this Contract sets forth the principles governing the transfer of Assets. Depending on specific circumstances, the Parties may enter into separate contracts for each Asset in accordance with the provisions of law and the requirements of competent state authorities (if necessary). The timing of the execution of each individual asset purchase contract shall be mutually agreed upon by the Parties. Any contracts arising from this Contract must comply with and be consistent with the terms and conditions agreed upon herein

### **2.2. *Total Contract Value***

- Total Contract Value: **18,000,000,000** VND (In words: Eighteen billion Vietnamese dong only)

The detailed value of the Assets stipulated in Article 2.1 of this Contract is specified in Appendix 01 attached hereto.

- The unit price of the Assets includes Value Added Tax but excludes any other costs.

### **ARTICLE 3: TIME AND PLACE OF ASSET HANDOVER**

- 3.1. Expected Time of Asset Handover: Within 09 months from the date of signing this Contract. The specific time of asset handover shall be mutually agreed upon by the Parties.
- 3.2. Place of Asset Handover: At Green Logistics Center One Member Limited Liability Company.
- 3.3. At the time of Asset Handover, the Parties shall prepare an Asset Handover Minutes, duly signed by the legal representatives of both Parties.

### **ARTICLE 4: PAYMENT METHOD**

- 4.1. Payment Method: Party B shall make payment to Party A by bank transfer to Party A's bank account details as stated at the beginning of this Contract.
- 4.2. Expected Payment Term: Party B may make payment to Party A in multiple installments; however, the payment term shall not be later than 30 days from the date of Asset Handover. Party B shall have the right to inspect the quantity, type, and condition of the Assets prior to making payment.

### **ARTICLE 5: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A**

- 5.1. Party A warrants that all Assets transferred are under Party A's lawful ownership and are not subject to any dispute or claim by any third party.
- 5.2. Party A has the right to require Party B to make full and timely payment in accordance with this Contract.
- 5.3. Party A shall deliver and transfer the Assets to Party B in the correct quantity, type, condition, time, and place as stipulated in this Contract.
- 5.4. Party A shall appoint representatives to coordinate with Party B during the asset handover process and jointly prepare the Asset Handover Minutes.
- 5.5. At its own expense, Party A shall be solely responsible for safeguarding and ensuring the safety and security of the Assets until the completion of the handover to Party B.
- 5.6. Party A undertakes to bear full responsibility towards Party B and/or any Third Party in the event of damages caused by defects, faults, or non-conformity of the Assets in terms of quantity, type, or condition.
- 5.7. At Party B's request, Party A shall, at its own expense, repair, remedy, or take appropriate measures to address any Assets that fail to meet the requirements regarding quantity, type, or condition as stipulated in this Contract.
- 5.8. Party A shall deliver and transfer to Party B all information and instructions related to the transportation, preservation, operation, use, warranty, and maintenance of the Assets; and shall assign qualified personnel to the site where the Assets are located to assist and guide Party B during the handover process.
- 5.9. Party A shall carry out necessary procedures to assist Party B in registering ownership of the Assets in accordance with the law.

5.10. Party A shall perform other rights and obligations as provided under this Contract and applicable laws.

## **ARTICLE 6: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B**

- 6.1. Party B has the right to require Party A to deliver the Assets in the correct quantity, type, condition, schedule, and location as stipulated in this Contract.
- 6.2. Party B shall inspect the quantity, specifications, quality, and condition of the Assets at the time of handover.
- 6.3. Party B may refuse to accept the Assets if they do not conform to the provisions of this Contract.
- 6.4. Party B shall notify and request Party A to repair/remedy or take appropriate measures to address any defects/damages of the Assets (if any).
- 6.5. Party B may suspend any payment to Party A until the lawful transfer of the Assets has been completed in accordance with this Contract.
- 6.6. Party B shall appoint representatives to coordinate with Party A during the asset handover process and jointly prepare the Asset Handover Minutes.
- 6.7. Party B shall make full and timely payment to Party A in accordance with this Contract.
- 6.8. At its own expense, Party B shall carry out procedures to complete the registration of ownership of the Assets in accordance with the law.
- 6.9. Party B shall perform other rights and obligations as provided under this Contract and applicable laws.

## **ARTICLE 7: FORCE MAJEURE**

- 7.3. A Force Majeure Event shall be understood as an event that is unforeseeable, unavoidable, beyond the control of the Parties, and prevents the Parties from performing their obligations under this Contract. Force Majeure Events include, but are not limited to, epidemics, fires, explosions, floods, earthquakes, tsunamis, or other natural disasters; states of emergency, riots, civil commotion, war, and national economic crises; changes in laws and government policies; system failures, fiber optic cable disruptions, loss of connection signals, network intrusions affecting the Parties; or other events beyond a Party's control and prevention, which cause failure in the performance of the affected Party's obligations.
- 7.4. Upon the occurrence of a Force Majeure Event, the affected Party must immediately notify the other Party of the event, its duration, and the anticipated consequences. The Parties shall be obliged to discuss and cooperate with each other, with full responsibility, to implement reasonable remedial measures to minimize the consequences.

## **ARTICLE 8: PENALTIES FOR BREACH AND COMPENSATION FOR DAMAGES**

- 8.3. Either Party shall be deemed to be in breach of this Contract if it violates the law to the extent that it is prohibited from conducting business under applicable regulations, or fails to comply with any provision of this Contract.
- 8.4. In the event of a breach of Contract by one Party, the non-breaching Party shall have the right to apply one or all of the following measures simultaneously:

- (d) Unilaterally terminate the Contract in accordance with Article 9 of this Contract;
- (e) Impose a penalty for breach at the rate of 8% of the value of the contractual obligation breached. In this case, the Parties agree that the penalty shall be 8% of the value of the breached contractual obligation.
- (f) Require the breaching Party to compensate for actual damages caused to the non-breaching Party as a result of the breach.

For clarification, the Parties agree that the breaching Party shall be obliged to pay penalties/compensation to the non-breaching Party within the time frame requested by the non-breaching Party.

## **ARTICLE 9: TERMINATION OF CONTRACT**

This Contract shall be terminated in the following cases:

- 9.4. The Parties have fulfilled all their obligations and responsibilities under this Contract, or the Parties have executed separate contracts to transfer all Assets as listed in Appendix 01 of this Contract
- 9.5. The Parties mutually agree to terminate this Contract (in which case, this Contract shall be terminated in accordance with such termination agreement);
- 9.6. One Party unilaterally terminates the Contract due to the breach of the other Party.

If either Party breaches the Contract, the non-breaching Party shall have the right to unilaterally terminate the Contract by sending a written notice to the other Party at least 05 (five) days prior to the termination date. In such case, the non-breaching Party shall have the right to enforce Article 8.2 of this Contract.

## **ARTICLE 10: CONFIDENTIALITY**

- 10.3. The Parties shall keep confidential and shall not disclose any information related to this Contract or any information received during the performance of the Contract and after its termination, except in the following cases:
  - (c) As required by the laws of Vietnam or by a competent Vietnamese state authority;
  - (d) As agreed upon by both Parties.
- 10.4. The Parties undertake not to use information provided by the other Party for any purpose other than those agreed upon in this Contract, unless otherwise mutually agreed by the Parties.

## **ARTICLE 11: GENERAL PROVISIONS**

- 11.7. This Contract shall be governed by the laws of Vietnam.
- 11.8. In the event of any dispute or breach of this Contract, the Parties shall resolve the matter through negotiation. If negotiation fails, the Parties agree to submit the case to the competent People's Court in Hai Phong City. The Court's decision shall be final and binding on both Parties, and all costs shall be borne by the breaching Party.
- 11.9. Any amendments or supplements to this Contract shall only be valid if mutually agreed upon by the Parties and executed in writing.

- 11.10. All notices, requests, or communications relating to this Contract and its Appendices (if any) between the Parties (“Notices”) must be made in writing in Vietnamese and sent to the addresses of the Parties as stated at the beginning of this Contract.
- 11.11. Neither Party shall have the right to assign or transfer this Contract or any rights and obligations related to this Contract to any Third Party without the prior written consent of the other Party.
- 11.12. This Contract shall take effect from the date of signing and is executed in 02 (two) original copies in Vietnamese, each having equal legal validity. Each Party shall retain 01 (one) copy for implementation.

With full understanding and trust, the legal representatives of the Parties have executed this Contract on the date, month, and year stated at the beginning of this Contract.

**REPRESENTATIVE OF PARTY A**

*(signed and sealed)*

Director

**Le Quang Huy**

**REPRESENTATIVE OF PARTY B**

*(signed and sealed)*

Director

**Dong Trung Hai**

**APPENDIX 01**  
**LIST OF ASSETS AND ASSET VALUES**

No	Vehicle Type	Quantity (vehicle)	Amount (VND)	Attached Documents
<b>I.</b>	<b>SEMI-TRAILER</b>	<b>35</b>	<b>1.110.000.000</b>	
1	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: JINDAO Origin: China Year of Manufacture: 1999	04	120.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
2	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: KRNG Origin: China Year of Manufacture: 2000	03	90.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
3	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: CHIENYOUVN Origin: Vietnam Year of Manufacture: 2004	02	60.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
4	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: JUPITER Origin: China Year of Manufacture: 2006	02	60.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
5	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: YINDAO Origin: China Year of Manufacture: 2007	03	90.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
6	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: YINDAO Origin: China Year of Manufacture: 2008	04	120.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental

				protection inspection for motor vehicles.
7	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: HUANYA Origin: China Year of Manufacture: 2007	04	120.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
8	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: CIMC Origin: China Year of Manufacture: 2009	01	30.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
9	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: KCT Origin: Vietnam Year of Manufacture: 2012	01	30.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
10	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: KCT Origin: Vietnam Year of Manufacture: 2013	06	180.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
11	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: HOANGSA Origin: Vietnam Year of Manufacture: 2015	02	60.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
12	Used Semi-trailer (Container carrier) Brand: KCT Origin: Vietnam Year of Manufacture: 2018	03	150.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
<b>II.</b>	<b>TRACTOR UNIT</b>	<b>13</b>	<b>550.000.000</b>	

1.	Used Tractor Unit Brand: Freightliner Origin: USA Year of Manufacture: 2005	02	100.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
2	Used Tractor Unit Brand: Freightliner Origin: USA Year of Manufacture: 2007	03	210.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
3	Used Tractor Unit Brand: MAZ Origin: Belarus Year of Manufacture: 2006	03	90.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
4	Used Tractor Unit Brand: FAW Origin: China Year of Manufacture: 2008	05	150.000.000	- Certificate of registration for trailer/semi-trailer. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
<b>III.</b>	<b>10T EMPTY CONTAINER HANDLER</b>	<b>02</b>	<b>1.550.000.000</b>	
1	Used Empty Container Handler Brand: Kalmar Lifting Capacity: 10T Origin: Sweden Year of Manufacture: 2008	02	1.550.000.000	- Technical safety inspection certificate.
<b>IV.</b>	<b>41T FORKLIFT</b>	<b>02</b>	<b>2.200.000.000</b>	
1	Used 41T Laden Container Handler Brand: Kalmar Origin: Sweden Year of Manufacture: 2008	01	1,100,000,000	- Technical safety inspection certificate.
2	Used 41T Laden Container Handler Brand: Kalmar Origin: Sweden Year of Manufacture: 2013	01	1.100.000.000	- Technical safety inspection certificate.

<b>V.</b>	<b>45T FORKLIFT</b>	<b>03</b>	<b>6.890.000.000</b>	
1	Used 45T Laden Container Handler Brand: Hyster Origin: Netherlands Year of Manufacture: 2016	01	1.500.000.000	- Technical safety inspection certificate.
2	Used 45T Laden Container Handler Brand: Hyster Origin: Netherlands Year of Manufacture: 2015	01	1.500.000.000	- Technical safety inspection certificate.
3	Used 45T Laden Container Handler Brand: Hyster Origin: Netherlands Year of Manufacture: 2019	01	3.890.000.000	- Technical safety inspection certificate.
<b>VI.</b>	<b>46T FORKLIFT</b>	<b>01</b>	<b>1.500.000.000</b>	
1	Used 46T Laden Container Handler Brand: Hyster Origin: Netherlands Year of Manufacture: 2018	01	1.500.000.000	- Technical safety inspection certificate.
<b>VII.</b>	<b>3T DIESEL FORKLIFT</b>	<b>05</b>	<b>1.197.000.000</b>	
1	Used 3T Diesel Forklift Brand: TCM FD30T3Z Origin: Japan Year of Manufacture: 2018	02	200,000,000	- Technical safety inspection certificate.
2	Used 3T Diesel Forklift Brand: TCM FD30T3Z Origin: Japan Year of Manufacture: 2022	02	872,000,000	- Technical safety inspection certificate.
3	Used 3T Diesel Forklift Brand: TCM FD30T3Z Origin: Japan Year of Manufacture: 2015	01	125,000,000	- Technical safety inspection certificate.
<b>VIII.</b>	<b>4.5T DIESEL FORKLIFT</b>	<b>01</b>	<b>175.000.000</b>	
1	Used 4.5T Diesel Forklift Brand: TCM FD45T9 Origin: Japan Year of Manufacture: 2015	01	175,000,000	- Technical safety inspection certificate.

<b>IX.</b>	<b>ELECTRIC FORKLIFT</b>	<b>17</b>	<b>2.828.000.000</b>	
1	Used Electric Forklift Brand: BT RRE160 Origin: Sweden Year of Manufacture: 2011	01	60.000.000	- Technical safety inspection certificate.
2	Used Electric Forklift Brand: TCM-FB 18-8 Origin: Japan Year of Manufacture: 2013	01	98.000.000	- Technical safety inspection certificate.
3	Used Electric Forklift Brand: TCM-FB 18-8 Origin: Japan Year of Manufacture: 2014	02	350.000.000	- Technical safety inspection certificate.
4	Used Electric Forklift Brand: TCM FRHB 18-8 Origin: Japan Year of Manufacture: 2013	04	392,000,000	- Technical safety inspection certificate.
5	Used Electric Forklift Brand: TCM FRSB 14-8 Origin: Japan Year of Manufacture: 2016	04	684,000,000	- Technical safety inspection certificate.
6	Used Electric Forklift Brand: TCM FRSB 14-8 Origin: Japan Year of Manufacture: 2013	03	462,000,000	- Technical safety inspection certificate.
7	Used 3T Electric Forklift Brand: TCM FRSB 14-9F Origin: China Year of Manufacture: 2020	02	782,000,000	- Technical safety inspection certificate.
	<b>Total</b>	<b>79</b>	<b>18.000.000.000</b>	

**MACHINERY AND EQUIPMENT TRANSFER CONTRACT**

*No: 38/HDCNTS/GLC-GIC*

Between

**GREEN LOGISTICS CENTER ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

And

**VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Hai Phong, August 29, 2025

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**MACHINERY, EQUIPMENT, AND MEANS OF TRANSPORT TRANSFER  
CONTRACT**

*No:38/HDCNTS/GLC-GIC*

- *Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, and its amendments, supplements, and guiding documents;*
- *Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, and its amendments, supplements, and guiding documents;*
- *Pursuant to the needs and agreements of both parties.*

This Machinery and Equipment Transfer Contract is entered into on August 29, 2025, by and between the parties whose information is provided below:

**TRANSFEROR: GREEN LOGISTICS CENTER ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

Tax Code	:	0201263312
Address	:	Land lot CN3.2G, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam
Telephone	:	0225.3979550
Representative	:	Mr. Le Quang Huy
Title	:	Director
Bank Account	:	0031000146868 at VCB - Hai Phong Branch ( <i>Hereinafter referred to as Party A</i> )

**THE TRANSFEREE: VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Tax Code	:	0201768923
Address	:	Lot CC2 - MP Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam
Telephone	:	0225.2838666
Representative	:	Mr. Dong Trung Hai
Title	:	Director
Bank Account	:	0031000285868 at Vietcombank Hai Phong ( <i>Hereinafter referred to as Party B</i> )

Party A and Party B shall hereinafter be referred to individually as the “Party” and collectively as the “Two Parties” or the “Parties,” depending on the context.

**WHEREAS:**

1. Party A is the legal owner of all machinery and equipment (“Assets”) specified and listed in Appendix 01 - List of Assets attached to this Contract, and Party A wishes to transfer all such assets to Party B.
2. Party B is a company lawfully established in Vietnam and wishes to receive the transfer of all Assets from Party A to serve the needs of Party B, in accordance with the provisions of Vietnamese law.

After discussion and mutual agreement, the Parties hereby agree to enter into this Contract with the following terms and conditions:

**ARTICLE 1: DEFINITIONS AND INTERPRETATION**

In this Contract, the following words and phrases shall be understood as follows:

- 1.6. “Contract” means this Machinery and Equipment Transfer Contract, including Appendix 01 attached hereto signed by the Parties, and all other documents agreed upon by the Parties to form an integral part of the Contract.
- 1.7. “Contract Appendix” means an integral and inseparable part of the Contract. Appendices may be additionally established during the course of the Contract performance.
- 1.8. “Assets” means the assets transferred by Party A to Party B as detailed in Article 2.1 of this Contract.
- 1.9. “Asset Handover Minute” means a minute confirming that Party A has transferred the Assets to Party B, which is established by both Party A and Party B.
- 1.10. “Contract Value” means the value determined in accordance with the provisions of Article 2.2 of this Contract.

**ARTICLE 2: SCOPE OF THE CONTRACT**

**2.3. *Subject Matter of the Contract***

Party A agrees to transfer and Party B agrees to receive the transfer of all Assets as detailed in the list in Appendix 01 of this Contract.

For the avoidance of doubt, this Contract sets forth the principles for the transfer of Assets. Depending on each case, the Parties may enter into separate contracts for each Asset in accordance with the law and requirements of competent state authorities (if necessary). The timing for signing each asset purchase agreement shall be discussed and mutually agreed upon by the Parties. Any contracts arising from this Contract must comply with and be consistent with the terms and conditions agreed herein.

**2.4. *Total Contract Value***

- The Total Contract Value is: **3.600.000.000** VND (*In words: Three billion six hundred million Vietnam Dong*).

Details of the Asset Value specified in Article 2.1 of this Contract are set forth in Appendix 01 attached hereto.

- The unit price of the assets includes Value Added Tax (VAT) but excludes any other costs.

## **ARTICLE 3. TIME AND LOCATION OF ASSET HANDOVER**

- 3.4. Estimated Asset Handover Date: Within 09 months from the date of signing this Contract. The specific handover time shall be mutually agreed upon by the Parties.
- 3.5. Asset Handover Location: At Green Logistics Center One Member Limited Liability Company.
- 3.6. At the time of Asset handover, the Parties shall establish an Asset Handover Minute signed by the authorized representatives of both Parties.

## **ARTICLE 4: PAYMENT METHOD**

- 4.3. Payment method: Party B shall pay Party A by bank transfer to Party A's bank account information specified in the preamble of this Contract.
- 4.4. Expected payment schedule: Party B may pay Party A in multiple installments, but the payment deadline shall be no later than 30 days from the date of Asset handover. Party B shall have the right to inspect the quantity, types, and condition of the Assets before making payment.

## **ARTICLE 5. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A**

- 5.11. To warrant that all transferred Assets are under the legal ownership of Party A and are not subject to any disputes or claims by any other third party.
- 5.12. To request Party B to make payments in full and on time in accordance with the provisions of the Contract.
- 5.13. To hand over and transfer the Assets to Party B in the correct quantity, type, and condition, at the time and location as stipulated in this Contract.
- 5.14. To appoint representatives to coordinate with Party B during the Asset handover process and to collaborate with Party B in establishing the Asset Handover Minute.
- 5.15. At its own expense, to be solely responsible for the preservation, safety, and security of the Assets until the time Party A has completed the handover of the Assets to Party B.
- 5.16. Party A undertakes to bear full responsibility toward Party B and/or any Third Party for any damages arising from the Assets of Party A being defective, faulty, or failing to meet requirements regarding quantity, type, or condition.
- 5.17. At the request of Party B, Party A shall, at its own expense, be responsible for repairing, rectifying, or taking appropriate remedial measures for any Assets that fail to meet the requirements regarding quantity, type, or condition as stipulated in this Contract.
- 5.18. To hand over and transfer to Party B full and detailed information and instructions related to the transport, preservation, operation, use, warranty, and maintenance of the Assets; to appoint technical personnel to the Asset site to provide direct support and guidance to Party B during the Asset transfer process.

- 5.19. To carry out procedures to support Party B in registering the ownership of the assets in accordance with the provisions of law.
- 5.20. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Contract and the provisions of law.

## **ARTICLE 6. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B**

- 6.10. To request Party A to deliver the Assets in the correct quantity, type, condition, schedule, and location as stipulated in this Contract.
- 6.11. To inspect the quantity, specifications, quality, and condition of the Assets handed over at the time of delivery by the Parties.
- 6.12. To refuse to accept the Assets if the delivered Assets are not consistent with the provisions of this Contract.
- 6.13. To notify and request Party A to repair, rectify, or take appropriate remedial measures for any defects/damages of the Assets (if any).
- 6.14. To suspend any payments to Party A in the event that the valid Assets have not been transferred in accordance with the provisions of this Contract.
- 6.15. To appoint representatives to coordinate with Party A during the Asset handover process and to collaborate with Party A in establishing the Asset Handover Minute.
- 6.16. To make payments in full and on time to Party A in accordance with the provisions of this Contract.
- 6.17. At its own expense, to carry out procedures to complete the registration of ownership of the Assets in accordance with the provisions of law.
- 6.18. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Contract and the provisions of law..

## **ARTICLE 7. FORCE MAJEURE**

- 7.5. Force Majeure Event is understood as events that are unforeseeable, unavoidable, beyond the control of the Parties, and prevent the Parties from performing their obligations under this Contract. Force majeure events include, but are not limited to, epidemics, fires, explosions, floods, earthquakes, tsunamis, or other natural disasters; states of emergency, riots, insurrections, wars, and national economic crises; changes in law and state policies; system failures, fiber optic cable cuts, loss of connection signals, or breaches of the Parties' networks; or other events occurring that a Party cannot control or prevent and which are the cause leading to the failure of the affected Party to perform its obligations..
- 7.6. Upon the occurrence of a force majeure event, the affected Party must immediately notify the other Party of the event, its duration, and its expected consequences; the Parties are obligated to discuss and coordinate with each other in full responsibility to implement reasonable remedial measures to mitigate the consequences.

## **ARTICLE 8. PENALTIES FOR BREACH AND COMPENSATION FOR DAMAGES**

- 8.5. Either Party shall be deemed to be in breach of the Contract if it violates the law to the extent that it is prohibited from doing business under legal regulations, or fails to strictly comply with any agreement in this Contract.
- 8.6. In the event that a Party breaches the Contract, the aggrieved Party shall have the right to apply one or all of the following measures concurrently:
  - (g) To unilaterally terminate the Contract in accordance with Article 9 of this Contract;
  - (h) To impose a penalty for breach at a rate of 8% of the value of the breached contractual obligation. In this case, the Parties agree that, 8% of the value of the breached contractual obligation.
  - (i) To request the breaching Party to compensate for actual damages arising from the breaches caused by the breaching Party to the aggrieved Party.

For the avoidance of doubt, the Parties agree that the breaching Party is obliged to pay the penalty/compensation to the aggrieved Party within the time limit requested by the aggrieved Party.

## **ARTICLE 9. TERMINATION OF THE CONTRACT**

The Contract shall be terminated in the following cases:

- 9.7. The Parties have fulfilled all their obligations and responsibilities under this Contract, or the Parties have entered into separate contracts to transfer all Assets in accordance with Appendix 01 of this Contract.
- 9.8. The Parties agree to terminate this Contract (in which case, this Contract shall terminate in accordance with such termination agreement);
- 9.9. A Party unilaterally terminates the Contract due to a breach by the other Party.

If either Party breaches the Contract, the aggrieved Party shall have the right to unilaterally terminate the Contract by providing at least 05 (five) days' prior written notice to the other Party before the time of termination. In such case, the aggrieved Party shall be entitled to exercise Article 8.2 of this Contract.

## **ARTICLE 10. CONFIDENTIALITY**

3. The Parties shall maintain confidentiality and shall not disclose any information relating to this Contract and any information received during the performance of the Contract and after its termination, except for:
  - (e) As required by Vietnamese law or at the request of a competent Vietnamese state authority;
  - (f) In accordance with the agreement between the Two Parties.

4. The Parties commit not to use the information provided by the other Party for any purpose other than the purposes agreed upon in this Contract, unless otherwise agreed by the Parties.

## **ARTICLE 11. GENERAL PROVISIONS**

- 11.13. This Contract shall be governed by the laws of Vietnam.

- 11.14. Any dispute arising out of or in connection with this Contract, or in the event of a breach by either Party, shall be settled through negotiation. In the event that a settlement cannot be reached through negotiation, the Parties agree to submit the dispute to the competent People's Court in Hai Phong City for resolution. The Court's decision shall be final and binding upon both Parties, and all costs shall be borne by the breaching Party.
- 11.15. Any amendments or supplements to this Contract shall only be effective if they are agreed upon by both Parties and made in writing.
- 11.16. All notices, requests, or communications relating to this Contract and its Appendices (if any) between the Parties ("Notices") must be made in writing in Vietnamese and sent to the addresses of the Parties as specified at the beginning of this Contract.
- 11.17. Neither Party may assign or transfer this Contract or any rights and obligations related to this Contract to any Third Party without the prior written consent of the other Party.
- 11.18. This Contract shall take effect from the date of signing and is made in 02 (two) original copies in Vietnamese with equal legal validity. Each Party shall keep 01 (one) copy for implementation.

In witness whereof, based on mutual understanding and trust, the legal representatives of the Parties have executed this Contract on the date first written above.

**REPRESENTATIVE OF PARTY A**

*(signed and sealed)*

**Director**

**Le Quang Huy**

**REPRESENTATIVE OF PARTY B**

*(signed and sealed)*

**Director**

**Dong Trung Hai**

## **APPENDIX 01: LIST OF ASSETS**

<b>No</b>	<b>ASSET NAME</b>	<b>QUANTITY</b>	<b>TOTAL AMOUNT</b>
1	Hydraulic Scissor Lift Table A688FHE	37	999.000.000
2	Industrial Dehumidifier	15	405.000.000
3	Server System	03	114.000.000
4	Electrical Infrastructure System	01	484.000.000
5	Operational Telecommunications Network Infrastructure	01	1.246.000.000
6	Office Container	01	20.000.000
7	Operational Machinery and Equipment System	01	332.000.000
	<b>Total</b>		<b>3.600.000.000</b>

**VSC GREEN LOGISTICS  
JOINT STOCK COMPANY**  
---oo---  
No.: 07/2025/NQ-HĐQT

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**  
---oo---  
*Hai Phong, August 23rd, 2025*

## **RESOLUTION**

*Re: Approving the asset purchase transaction with a related party – Green Star Shipping One Member Limited Liability Company*

### **THE BOARD OF DIRECTORS VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

*Pursuant to:*

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its guiding documents;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its guiding documents;
- The Charter of Organization and Operation of VSC Green Logistics Joint Stock Company (“GIC”);
- General Meeting of Shareholders' Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated March 10, 2025;
- Minutes of the Board of Directors meeting dated August 23, 2025.

### **RESOLVES:**

**Article 1:** Approve the policy to sign an asset acquisition contract with a related party as follows:

- Transaction Party: Green Star Shipping One Member Limited Liability Company (“GSL”). GSL is a related party of GIC's major shareholder – Vietnam Container Shipping Joint Stock Corporation.
- Estimated Value: 49,600,000,000 VND (In words: Forty-nine billion, six hundred million Vietnamese Dong).
- Asset groups expected for the transaction:
  - Means of transport;
  - Machinery and equipment.

**Article 2:** Assign and authorize the Director of the Company to hire a valuation unit (if necessary), negotiate specific contents, sign purchase and sale contracts, dossiers/documents for declaration and payment of taxes, fees, and charges related to the transfer of ownership; and other necessary relevant documents in accordance with the law and regulations of competent state agencies.

**Article 3:** This Resolution takes effect from the date of signing. The Board of Directors, Director, and relevant departments and individuals are responsible for implementing this Resolution in accordance with the law and the Company's Charter./.

#### **Recipients:**

- As per Article 3 (for implementation);
- BOD, Board of Supervisors, Information Disclosure;
- Archives, BOD Secretary.

#### **ON BEHALF OF THE BOARD OF**

#### **DIRECTORS CHAIRMAN**

*(Signed and Sealed)*

**NGUYEN DUC DUNG**



**EQUIPMENT AND MACHINERY TRANSFER CONTRACT**

*No: 169/HDCNTS/GSL-GIC*

Between

**GREEN STAR SHIPPING ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

And

**VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Hai Phong, August 29, 2025

# **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

## **Independence - Freedom - Happiness**

# EQUIPMENT AND MACHINERY TRANSFER CONTRACT

No: 169/HDCNTS/GSL-GIC

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, and its guiding documents;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, and its guiding documents;
- Based on the needs and agreements of both parties.

This Equipment and Machinery Transfer Contract is entered into on August 29, 2025, by and between:

**TRANSFEROR: GREEN STAR SHIPPING ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

Tax Code: : 0200468606  
Address: : No. 5 Vo Thi Sau Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone: : 0225.3836025 Fax: 0225.3836722  
Represented by : Mr. Tran Huu Thang (Under Authorization No. 03/2025-UQ dated August 25, 2025)  
Position : Deputy Director  
Bank Account : 0031000002566 at Vietcombank – Hai Phong Branch  
(Hereinafter referred to as Party A)

TRANSFeree: VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Tax Code: : 0201768923  
Address: : Lot CC2 - MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone: : 0225.2838666 Fax:  
Represented by : Mr. Dong Trung Hai  
Position : Director  
Bank Account : 0031000285868 at Vietcombank – Hai Phong Branch  
*(Hereinafter referred to as Party B)*

Party A and Party B are hereinafter referred to individually as "Party" and collectively as "Parties" depending on the context.

Whereas:

5. Party A is the legal owner of all machinery and equipment ("Assets") as specified and listed in Appendix 01 – List of Assets and Asset Values attached to this Contract, and Party A wishes to transfer all such assets to Party B.
6. Party B is a company legally established in Vietnam and wishes to receive the transfer of all Assets from Party A to serve its needs, in accordance with Vietnamese law.

After discussion and consensus, the Parties agree to sign this Contract with the following terms and conditions:

## **ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH**

In this Contract, the following terms and phrases shall be understood as follows:

- 1.1. **"Contract"** means this Equipment and Machinery Transfer Contract, including all attached appendices signed by the Parties and all other documents agreed upon by the Parties to form part of the Contract.
- 1.2. **"Contract Appendix"** is an integral part of the Contract. Appendices may be established additionally during the performance of the Contract.
- 1.3. **"Assets"** means the assets transferred by Party A to Party B according to the details in Article 2.1 of this Contract.
- 1.4. **"Asset Handover Minutes"** means the document confirming that Party A has delivered the Assets to Party B, prepared by both Parties.
- 1.5. **"Contract Value"** means the value determined according to Article 2.2 of this Contract.

## **ARTICLE 2: CONTENT OF THE CONTRACT**

### ***2.1. Object of the Contract***

Party A agrees to transfer and Party B agrees to receive the transfer of all Assets as detailed in Appendix 01 of this Contract.

To clarify, this Contract sets out the principles for the asset transfer. Depending on specific cases, the Parties may sign separate contracts for each Asset in accordance with the law and requirements of competent state agencies (if necessary).

### ***2.2. Total Contract Value***

- Total Contract Value is: **VND 600,000,000** (In words: Six hundred million Vietnamese Dong). The details of the Asset values are specified in Appendix 01 attached hereto.
- The Asset unit price includes Value Added Tax (VAT) but excludes any other costs.

## **ARTICLE 3: TIME AND LOCATION OF ASSET HANDOVER**

- 3.1. Expected Handover Time: Within 09 months from the date of signing this Contract. The specific handover time shall be agreed upon by the Parties
- 3.2. Handover Location: At VSC Green Logistics Joint Stock Company and/or another location as agreed in writing by the Parties.

3.3. At the time of handover, the Parties shall establish Asset Handover Minutes signed by the legal representatives of both Parties..

#### **ARTICLE 4: PAYMENT METHOD**

4.1. Payment Method: Party B shall pay Party A via bank transfer to Party A's bank account mentioned at the beginning of this Contract.

4.2. Expected Payment Deadline: Party B may pay Party A in multiple installments, but the final payment deadline shall be no later than 30 days from the date of Asset handover. Party B has the right to inspect the quantity, type, and condition of the Assets before making payment.

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

5.1. Commit that all transferred Assets are under the legal ownership of Party A, free from disputes or claims by any third party.

5.2. Request Party B to make full and timely payments as stipulated in the Contract.

5.3. Hand over and transfer Assets in the correct quantity, type, condition, time, and location to Party B.

5.4. Appoint a representative to coordinate with Party B during the handover process and jointly establish the Asset Handover Minutes.

5.5. At its own expense, be responsible for the preservation, safety, and security of the Assets until the completion of the handover to Party B.

5.6. Assume full responsibility to Party B and/or Third Parties in case of damages arising from defects, errors, or non-compliance regarding quantity, type, or condition of the Assets.

5.7. At Party B's request and at its own expense, repair, rectify, or take appropriate measures for all Assets that do not meet the requirements specified in this Contract.

5.8. Provide Party B with full details, information, and instructions related to transport, storage, operation, use, warranty, and maintenance of the Assets.

Dispatch technical personnel to the site to assist Party B during the transfer.

5.9. Perform procedures to support Party B in registering asset ownership as per legal regulations.

5.10. Exercise other rights and obligations under the Contract and the law.

#### **ARTICLE 6: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B**

6.1. Request Party A to deliver Assets in the correct quantity, type, condition, schedule, and location as stipulated.

6.2. Inspect the quantity, specifications, quality, and condition of the Assets at the time of handover.

6.3. Refuse to receive Assets if they do not comply with the Contract.

6.4. Notify and request Party A to repair/rectify or handle any defects/damages of the Assets.

6.5. Suspend any payments to Party A if the valid transfer of Assets has not been received as per the Contract.

6.6. Appoint a representative to coordinate with Party A during the handover and joint establishment of the Asset Handover Minutes.

6.7. Make full and timely payments to Party A.

6.8. At its own expense, perform procedures to complete the registration of asset ownership.

6.9. Exercise other rights and obligations under the Contract and the law.

## **ARTICLE 7: FORCE MAJEURE**

7.1. Force Majeure events are understood as unforeseen, unavoidable events beyond the control of the Parties that prevent them from performing their obligations. These include but are not limited to epidemics, fires, floods, earthquakes, tsunamis, natural disasters; states of emergency, riots, wars, national economic crises, changes in state laws and policies; system failures, fiber optic cable cuts, loss of connection signals, network breaches.

7.2. Upon occurrence, the affected Party must immediately notify the other Party of the event, duration, and expected consequences. Both Parties are obligated to discuss and coordinate to implement reasonable remedial measures to minimize consequences.

## **ARTICLE 8: PENALTIES AND DAMAGES**

8.1. A Party is considered in breach of the Contract if it violates the law to the extent of being prohibited from doing business or fails to comply with any agreement in this Contract.

8.2. In case of breach, the aggrieved Party may apply one or all of the following:

- (a) Unilaterally terminate the Contract according to Article 9;
- (b) Impose a penalty of 8% of the value of the breached contractual obligation;
- (c) Request the breaching Party to compensate for actual damages.

The breaching Party is obligated to pay the penalty/compensation within the period requested by the aggrieved Party.

## **ARTICLE 9: TERMINATION OF CONTRACT**

The Contract terminates in the following cases:

9.1. Both Parties have completed all obligations and responsibilities, or have signed separate contracts for the transfer of all Assets in Appendix 01.

9.2. Parties agree to terminate the Contract in writing.

9.3. One party unilaterally terminates the Contract due to a breach by the other Party.

If one of the two Parties breaches the Contract, the aggrieved Party has the right to unilaterally terminate the Contract by sending a written notice to the other Party at least 05 (five) days prior to the time of termination. In this case, the aggrieved Party has the right to implement Article 8.2 of this Contract.

## **ARTICLE 10: CONFIDENTIALITY**

10.1. Parties shall keep confidential and not disclose any information related to this Contract or information received during its performance and after termination, except:

- (a) As required by Vietnamese law or competent state agencies;
- (b) By mutual agreement between the Parties.

10.2. Both Parties commit not to use information provided by the other Party for any purpose other than those agreed upon in this Contract.

## **ARTICLE 11: GENERAL PROVISIONS**

Dưới đây là bản dịch tiếng Anh cho các điều khoản chung của Hợp đồng, được tách dòng rõ ràng theo yêu cầu của bạn:

11.1. This Contract shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

11.2. If any dispute arises or a Party breaches the Contract, both Parties shall resolve it through negotiation.

In case negotiation fails, the Parties agree to submit the case to a competent People's Court in Hai Phong City for resolution.

The Court's decision shall be final and binding on both Parties; all costs and expenses shall be borne by the breaching Party.

11.3. Any amendments or supplements to this Contract shall only be effective when agreed upon by both Parties and made in writing.

11.4. All notices, requests, or communications related to this Contract and the Contract Appendices (if any) between the two Parties ("Notices") must be made in writing in Vietnamese and sent to the addresses of the Parties as stated at the beginning of this Contract.

11.5. Neither Party has the right to assign or transfer this Contract or any rights and obligations related to this Contract to any Third Party without the prior written consent of the other Party.

11.6. This Contract takes effect from the date of signing and is made in 02 (two) original copies in Vietnamese with equal legal validity. Each Party shall keep 01 (one) copy for implementation. In witness whereof, with mutual understanding and trust, the legal representatives of the Parties have signed this Contract on the date, month, and year written at the beginning of the Contract.

**REPRESENTATIVE OF PARTY A**

**Deputy Director**

*(signed and sealed)*

**Tran Huu Thang**

**REPRESENTATIVE OF PARTY B**

**Director**

*(signed and sealed)*

**Tran Huu Thang**

**APPENDIX 01**  
**LIST OF ASSETS AND TRANSFER VALUES**

No	Asset Name, Condition, Specifications	Quantity (System)	Value (VND)
1	Workshop repair equipment system	01	397.000.000
2	Office equipment system	01	203.000.000
	<b>Total value</b>	<b>02</b>	<b>600.000.000</b>

**VEHICLE TRANSFER AGREEMENT**

*No: 170/HDCNTS/GSL-GIC.*

Between

**GREEN STAR SHIPPING ONE MEMBER COMPANY LIMITED**

And

**VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Hai Phong, August 29, 2025

# **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

## **Independence - Freedom - Happiness**

## VEHICLE TRANSFER AGREEMENT

No: 170/HDCNTS/GSL-GIC

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, and its guiding documents;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, and its guiding documents;
- Based on the needs and agreements of both parties.

This Equipment and Machinery Transfer Contract is entered into on August 29, 2025, by and between:

**TRANSFEROR: GREEN STAR SHIPPING ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY**

Tax Code: : 0200468606  
Address: : No. 5 Vo Thi Sau Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone: : 0225.3836025 Fax: 0225.3836722  
Represented by : Mr. Tran Huu Thang (Under Authorization No. 03/2025-UQ dated August 25, 2025)  
Position : Deputy Director  
Bank Account : 0031000002566 at Vietcombank – Hai Phong Branch  
*(Hereinafter referred to as Party A)*

TRANSFeree: VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Tax Code: : 0201768923  
Address: : Lot CC2 - MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam  
Telephone: : 0225.2838666 Fax:  
Represented by : Mr. Dong Trung Hai  
Position : Director  
Bank Account : 0031000285868 at Vietcombank – Hai Phong Branch  
*(Hereinafter referred to as Party B)*

Party A and Party B are hereinafter referred to individually as "Party" and collectively as "Parties" depending on the context.

Whereas:

1. Party A is the legal owner of all vehicles ("Assets") as specified and listed in Appendix 01: List of Assets and Asset Values attached to this Agreement, and Party A wishes to transfer all such assets to Party B.
2. Party B is a company legally established in Vietnam and wishes to acquire all Assets from Party A for its operational needs, in accordance with the provisions of Vietnamese law.

After mutual discussion and agreement, the Parties hereby agree to enter into this Agreement with the following terms and conditions:

## **ARTICLE 1: DEFINITIONS AND INTERPRETATION**

In this Agreement, the following terms and phrases shall be understood as follows:

**1.1. "Agreement"** means this Vehicle Transfer Agreement, including all appendices attached hereto signed by the Parties and all other documents agreed upon by the Parties to form part of the Agreement.

**1.2. "Appendix"** means an integral part of the Agreement. Appendices may be supplemented during the course of the Agreement's performance.

**1.3. "Assets"** means the assets transferred by Party A to Party B according to the detailed information in Article 2.1 of this Agreement.

**1.4. "Asset Handover Minutes"** means the minutes confirming that Party A has transferred the Assets to Party B, as established by both Party A and Party B.

**1.5. "Contract Value"** means the value determined in accordance with the provisions of Article 2.2 of this Agreement.

## **ARTICLE 2: SCOPE OF THE AGREEMENT**

### **2.1. Subject Matter of the Agreement**

Party A agrees to transfer, and Party B agrees to receive the transfer of all Assets, including: 123 tractor trucks and 123 semi-trailers (container carriers) as detailed in Appendix 01 of this Agreement.

For the avoidance of doubt, this Agreement sets out the principles for the transfer of Assets. Depending on specific cases, the two Parties may sign separate contracts for each Asset in accordance with the law and the requirements of competent state authorities (if necessary). The timing for signing each individual asset sale contract shall be discussed and agreed upon by both Parties. Any contracts arising from this Agreement must comply with and be consistent with the terms and conditions agreed herein.

### **2.2. Total Contract Value**

- The Total Contract Value is: **49,000,000,000 VND** (In words: Forty-nine billion Vietnamese Dong sharp). The detailed value of the Assets specified in Article 2.1 of this Agreement is provided in Appendix 01 attached hereto.
- The unit price of the Assets includes Value Added Tax (VAT) but does not include any other costs.

## **ARTICLE 3: TIME AND LOCATION OF ASSET HANDOVER**

3.1. Expected time of Asset handover: Within 09 months from the date of signing this Agreement. The specific handover time shall be agreed upon by both Parties.

3.2. Location of Asset handover: At VSC Green Logistics Joint Stock Company and/or another location as agreed in writing by both Parties.

3.3. At the time of Asset handover, the Parties shall prepare an Asset Handover Minutes signed by the legal representatives of both Parties.

#### **ARTICLE 4: PAYMENT METHOD**

4.1. Payment Method: Party B shall pay Party A via bank transfer to Party A's bank account information provided at the beginning of this Agreement.

4.2. Expected Payment Schedule: Party B may pay Party A in multiple installments, provided that the payment deadline is no later than 30 days from the date of Asset handover. Party B reserves the right to inspect the quantity, type, and condition of the Assets before making payment.

#### **ARTICLE 5: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A**

5.1. Undertake that all transferred Assets are under the legal ownership of Party A, and are not subject to any disputes or claims by any third party.

5.2. Request Party B to make full and timely payments in accordance with the provisions of the Agreement.

5.3. Hand over and transfer the Assets to Party B in the correct quantity, type, condition, time, and location as specified in this Agreement.

5.4. Appoint representatives to coordinate with Party B during the Asset handover process and work with Party B to establish the Asset Handover Minutes.

5.5. At its own expense, be responsible for the preservation and security of the Assets until the time Party A completes the handover of the Assets to Party B.

5.6. Party A undertakes to bear full responsibility toward Party B and/or Third Parties in the event of any damage arising from defects, errors, or failure to ensure the quantity, type, or condition of Party A's Assets.

5.7. At the request of Party B, Party A shall, at its own expense, be responsible for repairing, rectifying, or taking appropriate measures for all Assets that do not meet the requirements for quantity, type, or condition as prescribed in this Agreement.

5.8. Hand over and transfer to Party B full and detailed information and instructions related to the transport, preservation, operation, use, warranty, and maintenance of the Assets; appoint qualified personnel to the Asset site to support and guide Party B during the Asset transfer process.

5.9. Perform procedures to support Party B in registering ownership of the assets in accordance with legal regulations.

5.10. Exercise other rights and perform other obligations under the Agreement and the provisions of the law.

#### **ARTICLE 6: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B**

6.1. Request Party A to deliver the Assets in the correct quantity, type, condition, schedule, and location as specified in this Agreement.

6.2. Inspect the quantity, specifications, quality, and condition of the Assets at the time of handover between the two Parties.

6.3. Refuse to accept the Assets if the delivered Assets do not comply with the provisions of this Agreement.

6.4. Notify and request Party A to repair, rectify, or take appropriate measures for any defects or damages to the Assets (if any).

- 6.5. Suspend any payments to Party A if the valid transfer of Assets has not been received in accordance with this Agreement.
- 6.6. Appoint representatives to coordinate with Party A during the Asset handover process and work with Party A to establish the Asset Handover Minutes.
- 6.7. Make full and timely payments to Party A in accordance with the provisions of this Agreement.
- 6.8. At its own expense, perform the procedures to complete the registration of ownership for the Assets in accordance with legal regulations.
- 6.9. Exercise other rights and perform other obligations under the Agreement and the provisions of the law.

## **ARTICLE 7: FORCE MAJEURE**

7.1. Force Majeure Event means any event which is unforeseeable, unavoidable, beyond the control of the Parties, and which prevents the Parties from performing their obligations under this Agreement. Force majeure events include, but are not limited to, epidemics, fires, explosions, floods, earthquakes, tsunamis, or other natural disasters; states of emergency, riots, civil unrest, wars, and national economic crises; changes in law and state policies; system failures, fiber optic cable cuts, loss of connection signals, or breaches of the Parties' networks; or other events occurring beyond a Party's control or prevention that cause the affected Party to fail in performing its obligations.

7.2. When a force majeure event occurs, the affected Party must immediately notify the other Party of the event, its duration, and expected consequences. The Parties shall have the obligation to discuss and coordinate with each other, exercising full responsibility to implement reasonable remedial measures to minimize the consequences.

## **ARTICLE 8: PENALTIES FOR BREACH AND DAMAGES**

8.1. Either Party shall be deemed to be in breach of the Agreement if it violates the law to the extent that it is prohibited from conducting business under legal regulations, or fails to strictly comply with any agreement set forth in this Agreement.

8.2. In the event of a breach of Agreement by one Party, the aggrieved Party shall have the right to apply one or all of the following measures simultaneously:

- (a) Unilaterally terminate the Agreement in accordance with Article 9 of this Agreement;
- (b) Impose a penalty for breach at a rate of 8% of the value of the breached portion of the Agreement's obligations. In this case, the Parties agree that the penalty shall be 8% of the value of the breached portion of the Agreement's obligations.
- (c) Request the breaching Party to compensate for actual damages resulting from the violations caused by the breaching Party to the aggrieved Party.

For the avoidance of doubt, the Parties agree that the breaching Party is obligated to pay the

## **ARTICLE 9: TERMINATION OF AGREEMENT**

The Agreement shall terminate in the following cases:

- 9.1. The Parties have fulfilled all of their obligations and responsibilities under this Agreement, or the Parties have entered into separate contracts to transfer all Assets as specified in Appendix 01 of this Agreement.
- 9.2. The Parties mutually agree to terminate this Agreement (in which case, this Agreement shall terminate in accordance with such termination agreement).

9.3. One Party unilaterally terminates the Agreement due to a breach by the other Party. If either Party breaches the Agreement, the aggrieved Party has the right to unilaterally terminate the Agreement by sending a written notice to the other Party at least 05 (five) days prior to the termination date. In such case, the aggrieved Party is entitled to exercise the provisions of Article 8.2 of this Agreement.

## **ARTICLE 10: CONFIDENTIALITY**

10.1. The Parties shall keep confidential and not disclose any information related to this Agreement or any information received during the performance of the Agreement and after the termination thereof, except:

- (a) As required by Vietnamese law or at the request of a competent Vietnamese state authority;
- (b) As otherwise agreed between the two Parties.

10.2. Both Parties undertake not to use the information provided by the other Party for any purpose other than the purposes agreed upon in this Agreement, unless the Parties agree otherwise.

## **ARTICLE 11. GENERAL PROVISIONS**

11.1. This Agreement shall be governed by the laws of Vietnam.

11.2. In the event of a dispute or a breach of the Agreement by either Party, the two Parties shall resolve it through negotiation. If negotiation fails, the Parties agree to submit the case to a competent People's Court in Hai Phong City for resolution. The Court's decision shall be final and binding on both Parties, and all costs shall be borne by the breaching Party.

11.3. Any amendments or supplements to this Agreement shall only be valid when mutually agreed upon by both Parties and made in writing.

11.4. All notices, requests, or communications related to this Agreement and its Appendices (if any) between the two Parties ("Notices") must be made in writing in Vietnamese and sent to the addresses of the Parties as stated at the beginning of this Agreement.

11.5. Neither Party shall have the right to assign or transfer this Agreement or the rights and obligations related to this Agreement to any Third Party without the prior written consent of the other Party.

11.6. This Agreement shall take effect from the date of signing and is made in 02 (two) original copies in Vietnamese with equal legal validity. Each Party shall keep 01 (one) copy for implementation.

In witness whereof, the legal representatives of the Parties have executed this Agreement on the day, month, and year recorded at the beginning of the Agreement.

### **FOR PARTY A**

**Deputy Director**

*(Signed and sealed)*

**Tran Huu Thang**

### **FOR PARTY B**

**Director**

*(Signed and sealed)*

**Dong Trung Hai**

**APPENDIX 01**  
**LIST OF ASSETS AND SALE VALUES**

No	Vehicle Type	Quantity (vehicles)	Value (VND))	Attached documents
<b>I</b>	<b>SEMI-TRAILER (CONTAINER CARRIER)</b>	<b>123</b>	<b>11.200.000.000</b>	
1	Used semi-trailer (container carrier). Brand: CIMC. Year of manufacture: 2009. Origin: China.	3	90,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
2	Used semi-trailer (container carrier). Brand: JUPITER. Year of manufacture: 2008. Origin: China.	2	60,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
3	Used semi-trailer (container carrier). Brand: JUPITER. Year of manufacture: 2010. Origin: China.	2	80,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
4	Used semi-trailer (container carrier). Brand: MINGWEI. Year of manufacture: 2010. Origin: China.	2	80,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
5	Used semi-trailer (container carrier). Brand: CIMC. Year of manufacture: 2012. Origin: China.	7	350,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
6	Used semi-trailer (container carrier). Brand: CHIENYOU. Year of manufacture: 2013. Origin: Vietnam.	1	55,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.

7	Used semi-trailer (container carrier). Brand: Hoang Sa. Year of manufacture: 2015. Origin: Vietnam.	2	120,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
8	Used semi-trailer (container carrier). Brand: Hoang Sa. Year of manufacture: 2016. Origin: Vietnam.	1	60,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
9	Used semi-trailer (container carrier). Brand: KCT. Year of manufacture: 2016. Origin: Vietnam.	12	720,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
10	Used semi-trailer (container carrier). Brand: Truong Sa. Year of manufacture: 2015. Origin: Vietnam.	7	420,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
11	Used semi-trailer (container carrier). Brand: KCT. Year of manufacture: 2017. Origin: Vietnam.	14	980,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
12	Used semi-trailer (container carrier). Brand: KCT. Year of manufacture: 2018. Origin: Vietnam.	14	1,120,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
13	Used semi-trailer (container carrier). Brand: KCT. Year of manufacture: 2019. Origin: Vietnam.	31	2,790,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
14	Used semi-trailer (container carrier). Brand: XINHONGDONG. Year of manufacture: 2019. Origin: China.	10	900,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.

15	Used semi-trailer (container carrier). Brand: CIMC. Year of manufacture: 2021. Origin: China.	15	3,375,000,000	- Certificate of trailer and semi-trailer registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
<b>II</b>	<b>TRACTOR TRUCK</b>	<b>123</b>	<b>37.800.000.000</b>	
1	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Origin: USA. Year of manufacture: 2005.	4	200,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
2	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Origin: USA. Year of manufacture: 2006.	2	140,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
3	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Origin: USA. Year of manufacture: 2007.	21	1,890,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
4	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Origin: USA. Year of manufacture: 2008.	5	600,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
5	Used tractor truck. Brand: International. Origin: Mexico. Year of manufacture: 2010.	8	1,200,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
6	Used tractor truck. Brand: International. Origin: Mexico. Year of manufacture: 2012.	15	2,850,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
7	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Year of manufacture: 2012. Origin: USA	3	570,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
8	Used tractor truck. Brand: International. Origin: Mexico. Year of manufacture: 2013.	25	5,750,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
9	Used Terberg Terminal Tractor. Year of manufacture: 2017. Origin: Malaysia.	5	1,500,000,000	- Certificate of vehicle registration.

				- Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
10	Used tractor truck. Brand: International. Origin: Mexico. Year of manufacture: 2014.	20	5,400,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
11	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Year of manufacture: 2016. Origin: USA.	4	4,720,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
12	Used tractor truck. Brand: Freightliner. Year of manufacture: 2016. Origin: Mexico.	11	12,980,000,000	- Certificate of vehicle registration. - Certificate of technical safety and environmental protection inspection for motor vehicles.
<b>Total</b>			<b>49,000,000,000</b>	